#### Bán nguyệt san – Số 372 – Chúa nhật 09.02.2020

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[Quà Tặng Tin Mừng Mátthêu…………………………………….…………… bản dịch của BBT CGVN](#BBTCGVN)

[Thư của Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Năng về dịch bệnh viêm phổi do virus corona](#Nang)

[TOÀN PHÚC HAY TÁM MỐI PHÚC (BÀI GIẢNG CỦA ĐTC PHANXICO NGÀY 29-1-2020 VỚI KHÁCH HÀNH HƯƠNG) ……………………………….. Chuyển ngữ: Bs Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)  
[MUỐI CHO ĐỜI VÀ ÁNH SÁNG CHO TRẦN GIAN …………………….. LM ĐAN VINH -  HHTM](#DanVinh)

[LÀ MUỐI ĐẤT VÀ LÀ SỰ SÁNG THẾ GIAN …………………………. Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ](#Do)  
[VẪN RỰC LÊN HY VỌNG …………………………………………. Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG](#Hung)  
[NHỮNG GIỌT NƯỚC MẮT NAM NHI ………………….…………………. Elisabeth Nguyễn](#Elisabet)  
[KHI YÊU, NGƯỜI TA NHÌN NHAU HAY NHÌN VỀ MỘT HƯỚNG?................................. …………………………………………………………………………….EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.](#Tu)  
[NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BIẾT CHÚA KITÔ VÀ KHÔNG GIA NHẬP GIÁO HỘI CÔNG GIÁO CÓ ĐƯỢC CỨU RỖI KHÔNG? …………………………... Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry](#Huan)  
[THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Chương 4)…………..……………… ……………………………...…Gs. Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết chuyển dịch ra Việt ngữ](#Truc)

[HÀNH……………………………………………………………………….Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.](#Duc)  
[BỆNH ĐỜN ÔNG: NỔ ………………………………………………. Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận Quà Tặng Tin Mừng, xin vui lòng cho biết qua email; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tăng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gởi qua email trong một file PDF hoặc Word. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.**

**Xin chân thành cám ơn.**

**BBT CGVN và Đặc San GSVN**



**TIN MỪNG  
theo   
Thánh Mátthêu**

**Những phân đoạn chính:**

**I. Thời thơ ấu  
(1:1–2:23)**

**II. Công bố Nước Trời  
(3:1–7:29)**

**III. Tác vụ và sứ mạng tại Galilê  
(8:1–11:1)**

**IV. Dân Israel chống đối  
(11:2–13:53)**

**V. Chúa Giêsu, Nước Trời, và Giáo Hội  
(13:54–18:35)**

**VI. Tác vụ tại Giuđê và Giêrusalem  
(19:1–25:46)**

**VII. Thương Khó và Phục Sinh  
(26:1–28:20)**

**I. Thời thơ ấu  
(1:1–2:23)**

**Chương 1**

***Gia phả Chúa Giêsu.***

1Sách gia phả[[1]](#footnote-1)♣ Chúa Giêsu Kitô con Ðavít, con Abraham. 2Abraham sinh Isaác, Isaác sinh Giacóp, Giacóp sinh Giuđa và các anh em ông, 3Giuđa sinh Pharê và Dara do bà Thamar, Pharê sinh Esrom, Esrom sinh Aram, 4Aram sinh Aminađáp, Aminađáp sinh Naasson, Naasson sinh Salmon, 5Salmon sinh Boốt do bà Rahab, Boốt sinh Obết do bà Rút, Obết sinh Giêsê, 6Giêsê sinh vua Ðavít.

Ðavít sinh Salômon do bà vợ của Uria, 7Salômon sinh Rôbôam. Rôbôam sinh Abia, Abia sinh Asa, 8Asa sinh Giôsaphát, Giôsaphát sinh Giôram, Giôram sinh Ôdia, 9Ôdia sinh Giôatham, Giôatham sinh Akát, Akát sinh Êdêkia, 10Êdêkia sinh Manassê, Manassê sinh Amôn, Amôn sinh Giôsia, 11Giôsia sinh Giêcônia, và các anh em ông thời lưu đày ở Babylon.

12Sau thời lưu đày ở Babylon, Giêcônia sinh Salathiel, Salathiel sinh Dôrôbabel, 13Dôrôbabel sinh Abiud, Abiud sinh Êliakim. Êliakim sinh Adô, 14Adô sinh Sađốc. Sađốc sinh Akim. Akim sinh Êliud, 15Êliud sinh Elêda. Elêda sinh Mathan. Mathan sinh Giacóp, 16Giacóp sinh Giuse, bạn của Maria, người sinh ra Chúa Giêsu, gọi là Đấng Kitô.

17Như vậy tổng cộng từ Abraham đến Ðavít là mười bốn đời; từ Ðavít đến thời lưu đày ở Babylon là mười bốn đời; và từ thời lưu đày ở Babylon đến Đấng Kitô cũng mười bốn đời.

***Chúa Giêsu Giáng Sinh.***

18Chúa Giêsu Kitô giáng sinh như sau: Maria mẹ Ngài đã đính hôn[[2]](#footnote-2)♣ với Giuse, trước khi chung sống với nhau, bà đã mang thai bởi phép Chúa Thánh Thần. 19Nhưng Giuse chồng bà, vì là người công chính[[3]](#footnote-3)♣ và không muốn tố cáo bà, nên muốn lìa bỏ bà cách kín đáo[[4]](#footnote-4)♣. 20Đang khi suy tính điều ấy, thì này đây thiên thần Chúa hiện ra trong giấc mơ và bảo: “Hỡi Giuse, con Ðavít, đừng ngại nhận Maria làm vợ mình. Vì bà thụ thai là bởi phép Chúa Thánh Thần; 21bà sẽ sinh hạ con trai, và ông sẽ đặt tên con trẻ là Giêsu:[[5]](#footnote-5)♣ vì chính Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội”. 22Tất cả đã xảy ra, để ứng nghiệm Lời Chúa đã phán qua vị Ngôn Sứ[[6]](#footnote-6)♣ rằng:

23"Này đây, trinh nữ sẽ thụ thai và sinh hạ con trai,

và người ta sẽ gọi tên Ngài là Emmanuel”,

nghĩa là Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta.

24Khi tỉnh giấc, Giuse đã làm như thiên thần Chúa truyền, ông đón nhận vợ mình; 25và không ăn ở với bà; khi bà sinh con trai, ông gọi tên con trẻ là Giêsu.

**Chương 2**

***Các Hiền Sĩ viếng thăm.***

1Khi Chúa Giêsu đã sinh tại Bêlem xứ Giuđê thời vua Hêrôđê, thì các Hiền Sĩ từ Phương Ðông đến Giêrusalem 2nói rằng: “Vua dân Do Thái mới sinh hiện ở đâu? Vì chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài ở Phương Ðông và chúng tôi đến thờ lạy Ngài”. 3Nghe vậy vua Hêrôđê hoảng hốt và cả thành Giêsusalem cũng thế; 4vua triệu tập tất cả các thượng tế và kinh sư[[7]](#footnote-7)♣ trong dân, hỏi cho biết Ðấng Kitô[[8]](#footnote-8)♣ phải sinh ra ở đâu. 5Họ thưa: “Tại Bêlem xứ Giuđê. Vì đã có lời ngôn sứ viết:

6“Và ngươi, Bêlem đất thuộc Giuđa,

ngươi không phải nhỏ bé nhất

trong các thành của chi tộc Giuđa;

vì tự nơi ngươi sẽ xuất hiện Vị Thủ Lãnh,

Đấng chăn dắt Israel dân Ta” ’’.

**7**Bấy giờ Hêrôđê ngầm triệu các Hiền Sĩ tới, hỏi tỉ mỉ về thời giờ ngôi sao xuất hiện, 8rồi phái họ đi Bêlem và nói: "Các ông hãy lên đường và hỏi kỹ lưỡng về Con Trẻ; rồi khi đã tìm thấy cũng xin cho trẫm biết, để cả trẫm cũng đến thờ lạy Ngài". 9Nghe lời nhà vua, họ lên đường. Và kìa ngôi sao họ xem thấy ở Phương Đông lại hiện ra trước họ, dẫn đường cho họ và dừng lại trên chỗ Con Trẻ đang ngụ. 10Họ hết sức vui mừng thấy ngôi sao dừng lại. 11Và họ vào nhà gặp thấy Con Trẻ cùng với Maria Mẹ Ngài, họ liền sấp mình xuống thờ lạy Ngài; rồi mở tráp đựng lễ vật ra, họ đã dâng cho Ngài vàng, nhũ hương và một dược[[9]](#footnote-9)♣. 12Và được mộng báo đừng trở lại với Hêrôđê, họ đã theo đường khác mà về xứ sở mình.

***Trốn sang Ai Cập.***

13Khi các Hiền Sĩ ra về, thì này đây thiên thần Chúa hiện đến cùng Giuse trong giấc mơ và bảo: “Hãy trỗi dậy đem Con Trẻ và Mẹ Ngài trốn sang Ai Cập và ở đó, cho đến khi ta báo lại; vì Hêrôđê sắp tìm bắt Con Trẻ để giết hại”. 14Ông liền trỗi dậy đem Con Trẻ và mẹ Ngài đang lúc ban đêm trốn qua Ai Cập 15và ở đó cho tới khi Hêrôđê băng hà, hầu ứng nghiệm Lời Chúa nói qua vị Ngôn Sứ rằng: “Từ Ai Cập, Ta sẽ gọi Con Ta về”.

***Tàn sát các ấu nhi.***

16Bấy giờ Hêrôđê nghĩ mình bị các Hiền Sĩ đánh lừa, ông giận dữ ra lệnh tàn sát hết các nam ấu nhi tại Bêlem và vùng phụ cận, từ hai tuổi trở xuống, tính theo thời gian ông đã xác định với các Hiền Sĩ. 17Như thế là ứng nghiệm lời ngôn sứ Giêrêmia nói xưa rằng:

18"Văng vẳng từ Rama,

tiếng khóc lóc và tiếng than van:

bà Rakhen khóc thương các con mình,

bà từ chối không để ai an ủi,

vì chúng không còn nữa”.

***Từ Ai Cập trở về.***

19Khi Hêrôđê băng hà, thì này đây thiên thần Chúa hiện ra cùng Giuse trong giấc mơ bên Ai Cập 20và bảo: “Hãy trỗi dậy đem Con Trẻ và Mẹ Ngài về đất Israel; vì những kẻ tìm giết hại Con Trẻ đã chết”. 21Ông trỗi dậy đem Con Trẻ và mẹ Ngài về đất Israel. 22Nhưng khi nghe biết Arkhêlaô cai trị xứ Giuđê thay cha mình là Hêrôđê, thì ông sợ không dám về đó; và vì đã được cảnh báo trong mộng, ông lui về miền Galilê 23và ở nơi thành gọi là Nagiarét, hầu ứng nghiệm điều các ngôn sứ đã nói: “Ngài sẽ được gọi là người Nagiarét”.

**Còn tiếp nhiều kỳ**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Thư của Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Năng về dịch bệnh viêm phổi do virus corona**

Ngày 5 tháng 2 năm 2020

**Kính gửi: quí cha, quí tu sĩ, chủng sinh  
và anh chị em trong gia đình Tổng giáo phận**

Kính thưa anh chị em,

Cả thế giới đang lo lắng trước tình trạng bùng phát và lây lan của dịch viêm phổi cấp do virus corona. Trong những ngày qua, anh chị em đã cầu nguyện và tuân theo những hướng dẫn cụ thể của ngành y tế cũng như của Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Với thư này, tôi muốn mời gọi anh chị em gia tăng thực hiện phương thế thiêng liêng là cách thức đặc thù và hữu hiệu mà các Kitô hữu có thể và phải cống hiến cho nhân loại. Toàn thể giáo phận chúng ta sẽ làm **tuần chín ngày, từ ngày 9/2 đến 17/2,** để “cầu xin Chúa ban cho các nhà khoa học sớm tìm được thuốc ngăn chặn dịch bệnh, chữa lành những người đã bị nhiễm bệnh và cho mọi người khỏi bị lây nhiễm dịch bệnh này”.

1. Trong tuần chín ngày, tất cả mỗi người cũng như mỗi cộng đoàn hãy dâng thánh lễ, lần hạt, làm các giờ khấn để xin Đức Mẹ, các thiên thần và các thánh chuyển cầu cho thế giới.

Cách đặc biệt, chúng ta hãy hoàn toàn tín thác vào Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót. Anh chị em hãy lần hạt tôn sùng Lòng Chúa thương xót để nhờ cuộc Khổ nạn của Chúa Giêsu, Thiên Chúa toàn năng toàn ái sẽ chữa lành nhân loại.

1. Kinh Thánh luôn liên kết bệnh tật với tội lỗi. Tội không chỉ giết chết sự sống siêu nhiên, mà còn gây hậu quả tai hại cho cả thân xác, không những cho cá nhân mà còn cho cả cộng đồng. Tất cả những đau khổ của nhân loại đều bắt nguồn từ căn nguyên sâu xa là tội lỗi. Chính vì thế, cùng với lời cầu nguyện, chúng ta cũng cần thực hiện việc đền tội, sám hối và thay đổi cuộc đời, để sống công chính và thánh thiện theo Phúc Âm.
2. Chúng ta cũng hãy cầu nguyện cho cộng đồng nhân loại biết yêu thương nhau, quảng đại hy sinh giúp đỡ nhau trong những giờ phút khó khăn, đừng vì tham lam ích kỷ mà trục lợi trên sự đau khổ của tha nhân. Xin Chúa Thánh Thần ban cho các nhà lãnh đạo các quốc gia được ơn khôn ngoan để tìm ra những giải pháp hữu hiệu phục vụ người dân trong sự thật và tình thương.
3. Ngày 11/2 là lễ kính Đức Mẹ Lộ Đức, ngày Quốc tế Bệnh nhân, xin anh chị em dành ngày đặc biệt này để ăn chay, đền tội, thực thi bác ái, và cầu nguyện theo các ý chỉ trên.

Anh chị em thân mến, chúng ta tuyệt đối tín thác vào Chúa. Ở đâu có hai ba người họp lại cầu nguyện nhân danh Chúa, Chúa hứa sẽ nhận lời. Nguyện xin Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, nhờ lời cầu bầu của Đức Mẹ và các thánh, ban bình an cho anh chị em, cho mọi người dân trong thành phố lớn lao này, và cho tất cả anh chị em chúng ta ở khắp nơi trên thế giới.

Thân mến chào anh chị em.

(đã ký và đóng dấu)  
+ Giuse Nguyễn Năng  
Tổng giám mục

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TOÀN PHÚC HAY TÁM MỐI PHÚC (BÀI GIẢNG CỦA ĐTC PHANXICO NGÀY 29-1-2020 VỚI KHÁCH HÀNH HƯƠNG)**

General Audience - Vatican Media



Trong buổi triều yết tại giảng đường thánh Phaolo VI hồi 9:05 sáng ngày 29-1-2020 của những nhóm hành hương, ĐTC Phanxico đã chia sẻ những suy niệm về bài Giáo Lý Toàn Phúc được đề cập trong Tin Mừng Mathieu (Mt 5;1-11) vào Chúa Nhật này.

Chúa Giesu đã đề nghị -ĐTC nói- cho chúng ta cách thức tuyệt vời để đạt hạnh phúc qua Tin Mừng Mathieu. Dưới đây là bản lược dịch bài giáo lý cùa ngài:

Anh chị em thân ái, Chào buổi sáng tươi đẹp hạnh phúc!

Hôm nay chúng ta suy niệm những bài giáo lý về Tòan Phúc (Tám Mối Phúc Thật) của Chúa Giesu mà Mathieu đã ghi lại trong sách Tin Mừng của ông (Mt 5:1-11). Bản văn này được gọi là “Bài Giảng Trên Núi”. Nó đã soi sáng cho cuộc sống của những tín hữu là những người có niềm tin cũng như những người không có niềm tin. Thật khó mà những lời này của Chúa lại không gây xúc động người nghe và ước mong hiểu và nhận thức được nó một cách trọn vẹn hơn bao giờ hết. Toàn Phúc chính là “*bản căn cước*” của người Kito hữu. Là bản căn cước bởi vì nó nói lên chính diện mạo của Chúa Giesu và phong cách sống của Người.

Bây giờ chúng ta thử gom thành từng mục những lời Chúa nói. Và trong mỗi bài giáo lý, chúng ta sẽ bàn luận từng mỗi Phúc Thật một.

Trước tiên và quan trọng là thông điệp này được tuyên bố thế nào? Chúa Giesu nhìn đám đông đang đi theo Người, phải trèo lên triền đồi bao quanh hồ Galilee. Chúa ngồi xuống, và trong khi nói với các môn đệ thì Người tuyên bố Toàn Phúc. Như vậy thông điệp được ban ra trực tiếp cho các môn đệ. Tuy nhiên đám đông thì ở xa cuối chân trời, nghĩa là Chúa muốn đưa thông diệp này đến với toàn thể nhân loại.

Ngoài ra, đây còn gọi là Bài giảng trên “Núi”. Núi nào? Núi Sinai, nơi mà hồi xa xưa Thiên Chúa đã ban cho ông Maisen “Mười Điều Răn”. Bây giờ Chúa giảng về luật mới: đối với người nghèo khó, người hiền lành, người đáng thương hại…Đây là những “điều răn mới”, mới hơn cả bình thường. Thực ra, Chúa Giesu không muốn áp đặt bất cứ điều gì lên ai cả. Nhưng Chúa chỉ nêu ra con đường để đạt hạnh phúc. Con Đường của Chúa. Chúa nhắc lại tám lần tiếng “Phúc Thay”. Mỗi một Phúc gồm có ba vế: Vế một luôn luôn được bắt đầu bằng hai tiếng “phúc thay”, rồi tiếp theo là tình trạng của người được chúc phúc là họ có tinh thần nghèo khó, phải sầu khổ, đói khát công chính v.v…Cuối cùng là nguyên nhân hay động lực để có Phúc.

**Phúc thay** ai có tâm hồn **nghèo khó**

Vì**nước trời**là của họ.

**Phúc thay** ai **sầu khổ**

                  Vì họ sẽ được **Thiên Chúa an ủi**

**..……………………………………..**

Tất cả Tám Phúc đều có cùng một hình thức như vậy cả. Chúng ta cần học thuộc lòng, giữ nó trong tâm trí chúng ta. Nó là bộ luật mới mà Chúa Giesu đã ban cho chúng ta. Hãy để ý điều này là: Động lực để có phúc không phải là tình trạng hiện tại, nhưng là điều kiện mới mà người được chúc phúc nhận được như là tặng vật Thiên Chúa ban, vì “Vương quốc Nước Trời là của họ”, vì “họ được an ủi”, vì họ sẽ được “đất hứa làm gia nghiệp”....v.v….

Ở vế thứ ba là động lực để đưa đến hạnh phúc. Chúa Giesu thường dùng dạng thức tương lai và ở thể thụ động như  “…sẽ được an ủi”, “sẽ được đất hứa..”, “sẽ được gọi là con Thiên Chúa”…

Tuy nhiên, tiếng “Phúc Thay” có ý nghĩa gì? Tại sao mỗi Phúc đều có lời “Phúc Thay” đi trước? Tiếng đó tự nó không có nghĩa là người đó no đủ hay khoẻ mạnh, nhưng nói về người có  điều kiện để được ân sủng, người đang tiến tới ân sủng của Chúa, đang đi trên đường của Chúa là: Họ nhẫn nhục, có tinh thần nghèo khó, phục vụ tha nhân, an ủi người khốn khổ ..v.v…Những người như vậy thì sẽ được hạnh phúc và sẽ được Chúa ban phúc.

Thiên Chúa thường chọn những cách thức mà không ai nghĩ tới để ban tặng chính Người cho chúng ta, có lẽ là những phương cách hạn hẹp của chúng ta, của nước mắt, của thất bại. Đó là niềm vui phục sinh mà những người anh em Đông Phương của chúng ta đã nói tới, niềm vui đã có những dấu thánh sống động, đã vượt qua sự chết, đã cảm nghiệm được quyền năng của Thiên Chúa. Toàn Phúc luôn luôn dẫn đưa chúng ta đến vui mừng. Nó là lộ trình để đạt được niềm vui.

Toàn Phúc sẽ giúp chúng ta trở nên tốt lành khi vâng theo đoạn Tin Mừng Mathieu hôm nay (Mt 5:1-11). Đọc và suy niệm nó, không chỉ ngày hôm nay mà cả tuần cả tháng và suốt cả đời, để hiểu rõ, thực hành cái lộ trình huy hoàng này hầu có được hạnh phúc mà Chúa đã đề nghị ban cho chúng ta.

 FRANCIS

Vatican  Jan 29, 2020

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chuyển ngữ: Bs Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Theo bản Anh ngữ của Virginia M. Forrester (bản gốc  tiếng Ý)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MUỐI CHO ĐỜI VÀ ÁNH SÁNG CHO TRẦN GIAN**

**HIỆP SỐNG TIN MỪNG**

**CHÚA NHẬT 5 THƯỜNG NIÊN A**

**Is 58,7-10; 1 Cr 2,1-5; Mt 5,13-16**

**I. HỌC LỜI CHÚA:**

**1. TIN MỪNG: Mt 5,13-16**

**(13) “Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại ? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc qưăng ra ngòai cho người ta chà đạp thôi. (14) Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. (15) Cũng chẳng có ai thắp đèn lên rồi lại đặt bên dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và nó soi sáng cho mọi người trong nhà. (16) Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời”.**

**2. Ý CHÍNH:**

Đây là đoạn Tin Mừng tiếp theo bài giảng về Tám Mối Phúc Thật, nhằm nói lên bản chất và sứ mệnh của người môn đệ trong xã hội trần thế. Bản chất việc tông đồ của họ là muối mặn ướp cho đời khỏi hư hỏng và là ánh sáng soi đường cho thế gian. Họ có sứ mệnh loan truyền Tin Mừng của Chúa đến cho mọi người. Để chu toàn được sứ mệnh khó khăn này thì người môn đệ của Chúa phải trở thành thứ muối có chất mặn và là cây đèn có thể cháy sáng và được đặt lên đế đèn cao để soi sáng mọi vật trong nhà. Nghĩa là họ phải sống tinh thần Tám Mối Phúc Thật của Chúa Giê-su, để nhờ nếp sống tốt lành trổi vượt này, người đời sẽ được cảm hóa và đón nhận Tin Mừng do họ rao giảng.

**3. CHÚ THÍCH:**

**- C 13:*+ Muối cho đời:*** Muối là một chất phụ gia cần cho sự sống con người. Nó có tác dụng tẩy uế và sát trùng (x. Tl 9,45). Đức Giê-su muốn cho các môn đệ trở thành những người giữ cho xã hội khỏi hư hỏng tội lỗi, cũng giống như muối ướp thịt cá khỏi hư họai. Muối cũng làm cho đồ ăn được thơm ngon, là thứ gia vị cho mọi bữa ăn (x. Lv 2,13). Đức Giê-su muốn các môn đệ của Người phải cải tạo xã hội loài người ngày một tốt đẹp hơn theo Thánh Ý Thiên Chúa, cũng như chất muối làm cho các món ăn thêm đậm đà ngon miệng. ***+ Muối mà nhạt đi:*** Ở đây nói đến thứ muối bị biến chất, không còn vị mặn nữa. Nhưng thực ra muối nào mà chẳng mặn. Khi dùng kiểu nói này, Đức Giê-su muốn dạy rằng: Môn đệ nào không sống đúng vai trò muối mặn, là một môn đệ bị biến chất, không còn là môn đệ thực sự của Người nữa. ***+ Nó đã thành vô dụng:*** Muối mà ra nhạt sẽ chẳng ích lợi gì, không được dùng dù chỉ là làm phân bón. Người môn đệ cũng vậy: một khi không sống theo Tám Mối Phúc Thật, là tự đánh mất d0i sự cao quý của mình, và sẽ trở thành đồ hư vất bỏ đáng bị người đời khinh dể. ***+ Chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi:*** Thời bấy giờ có nhiều người thường hay đổ các đồ phế thải ra ngòai đường cho người ta dẫm đạp. Số phận của người môn đệ biến chất cũng sẽ bị người đời chà đạp khinh khi như thế.

**- C 14:*+ Ánh sáng:*** Có đặc tính chiếu soi, xua đuổi bóng tối và làm cho người ta nhìn thấy đồ vật chung quanh. ***+ cho trần gian:*** Môn đệ là ánh sáng soi cho thế gian, phân biệt với Đức Giê-su chính là nguồn phát ra ánh sáng như lời Người nói: “Tôi là ánh sáng đến thế gian, để bất cứ ai tin vào Tôi, thì không ở lại trong bóng tối” (Ga 12,46), và câu khác: “Hãy tin vào ánh sáng, để trở nên con cái ánh sáng” (Ga 12,36). ***+ Một thành xây trên núi sẽ không tài nào che giấu được:*** Cũng vậy, ánh sáng tự nhiên có khả năng lôi kéo sự chú ý của người ta. Đời sống người môn đệ Đức Ki-tô tất nhiên cũng ảnh hưởng tới người khác. Điều này không trái nghịch với lời cảnh giác các môn đệ Chúa phải tránh thói phô trương công đức như các người Pha-ri-sêu giả hình (x. Mt 6,1).

**- C 15-16:*+ Cái thùng:*** là một dụng cụ đo lường đựng được khỏang 9 lít, dưới chân đế có ba hoặc bốn cái chân. ***+ “thắp đèn lên rồi lại đặt bên dưới cái thùng”:*** cũng giống như câu “Chẳng lẽ mang đèn tới để đặt dưới cái thùng hay dưới gầm giường ? Nào chẳng phải là để đặt trên đế sao ?” (x. Mc 4,21). ***+ Ánh sáng của anh em phải chiếu giãi:*** Ở đây nhắc đến mục đích và phương cách làm việc tông đồ: Môn đệ sống tốt lành là nhằm cho người ta ngợi khen Chúa Cha trên trời, chứ không tìm tiếng khen nơi người đời. Thánh Ky-sô-lô-gô (Chrysôlôgô) nói: “Nếu người Ki-tô hữu sống xứng danh Ki-tô hữu, thì chắc sẽ không còn người ngoại giáo nữa !”.

**4. CÂU HỎI:**

**1) Muối có đặc tính gì ? Đức Giê-su muốn môn đệ làm gì khi ví các ông với muối mặn ? 2) Muối nhạt đi ám chỉ điều gì nơi các môn đệ ? 3) Số phận của họ sẽ thế nào nếu họ trở thành đồ vô dụng ?  4) Phân biệt giữa ánh sáng của các môn đệ với ánh sáng của Đức Giê-su khác nhau ra sao ? 5) Đời sống của người môn đệ sẽ có tác động thế nào đối với người khác ? 6) Khi dạy môn đệ phải chiếu giãi ánh sáng trước mặt người đời bằng các việc lành, phải chăng Đức Giê-su muốn các ông bắt chước lối sống giả hình như bọn Biệt Phái ?**

**II. SỐNG LỜI CHÚA**

**1. LỜI CHÚA: “Ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ” (c. 16a).**

**2. CÂU CHUYỆN:**

**1) HAI CÁCH ỨNG XỬ DẪN ĐẾN HAI KẾT CỤC TRÁI NGƯỢC NHAU:**

Đức cha PHUN-TƠN SIN (Fulton Sheen) đã kể lại hai câu chuyện sau:

**+ CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT:** Tại một nhà thờ bên Nam Tư, một em lễ sinh đang giúp lễ cho cha già, đã vô tình đánh rơi làm bể lọ rượu lễ. Ngay lúc đó, vị linh mục dù đang dâng lễ, đã không kềm nổi sự tức giận, thẳng tay đánh em một bạt tai té giập vào tường. Ông còn thét lên: “Đồ nhãi ranh, làm ăn như vậy hả ? Mau cút ngay đi khuất mắt tao và nhớ đừng bao giờ vác mặt trở lại đây nữa nhé !” Cậu bé giúp lễ bị đánh rất tức giận. Cậu ta liền cởi ngay chiếc áo giúp lễ, rời khỏi nhà thờ và thề quyết sẽ không bao giờ thèm đặt chân vào nhà thờ nữa. Từ ngày đó, cậu ta trở thành kẻ thù của Giáo Hội. Về sau khi đã trở thành kẻ nắm giữ quyền hành lớn lao, ông ta luôn gây khó dễ và quyết tâm tiêu diệt Giáo Hội. Kẻ đó không ai khác hơn là thống chế Ti-tô, một thời cai trị nước Nam Tư cũ.

**+ CÂU CHUYỆN THỨ HAI:** Đức cha Phun-tơn tiếp tục kể câu chuyện về mình như sau: “Tôi còn nhớ rõ là hồi còn nhỏ, tôi đã ước muốn được giúp lễ phục vụ bàn thờ khi linh mục cử hành thánh lễ. Năm lên bảy tuổi, mẹ tôi rất có lòng đạo đã dẫn tôi đến gặp đức Tổng giám mục Giáo phận để xin cho tôi được vào ban lễ sinh giúp lễ tại nhà thờ. Một hôm, đến phiên tôi giúp lễ. Vì lần đầu làm công việc này, nên tôi cảm thấy lóng ngóng và lỡ tay làm rớt bình đựng rượu xuống nền cung thánh nhà thờ bể tan thành từng mảnh nhỏ. Ngay lúc đó tôi rất xấu hổ và sợ hãi, vì bọn giúp lễ chúng tôi kháo nhau rằng: Đức Tổng giám mục là một người rất nghiêm khắc. Thế nhưng biết tôi làm bể lọ rượu, mà ngài vẫn không mảy may phản ứng và cứ tiếp tục dâng thánh lễ như không có chuyện gì xảy ra cả. Sau khi thánh lễ kết thúc và cởi áo lễ xong, ngài gọi tôi đến gần. Tôi chuẩn bị tinh thần để nghe ngài quở mắng vì tội bất cẩn làm bể lọ rượu của mình. Nhưng sự thể lại diễn ra trái với tưởng tượng của tôi. Đức cha thân mật đặt bàn tay lên vai tôi rồi âu yếm nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi: “Này con, lớn lên con có muốn đi tu và vào đại học không ? Con có bao giờ nghe nói về đại học Lu-vanh (Louvain) chưa ?” Tôi đáp: “Thưa đức cha chưa ạ”. Ngài nói tiếp: “Con hãy về nhà thưa với mẹ con rằng: Đức cha bảo lớn lên con sẽ đi tu và sẽ vào học tại đai học Lu-vanh nhé”. Từ ngày đó, tôi cố gắng chăm chỉ học hành và mỗi năm đều đạt thứ hạng cao. Khi tốt nghiệp bậc trung học phổ thông, được cha mẹ đồng ý, tôi đã tự động đến gặp đức cha để xin ngài cho tôi được dâng mình cho Chúa và được vào chủng viện học làm linh mục. Vì là học sinh xuất sắc, tôi được đức cha cấp học bổng để vào đại học Lu-vanh là đại học rất danh tiếng thời đó. Sau 4 năm, tôi tốt nghiệp đại học với hạng ưu và được thụ phong linh mục, rồi một thời gian sau đó thành giám mục. Nghĩ lại cuộc đời của mình, tôi thấy phải cám ơn Chúa đã thương cho tôi có được cha mẹ thật tuyệt vời, đã yêu thương và nuôi nấng dạy dỗ tôi nên người. Nhưng người tiếp theo tôi phải đặc biệt ghi ơn chính là Đức Tổng giám mục Giáo phận. Ngài là người khoan dung độ lượng: đã không la mắng khi tôi sai lỗi mà thay mặt Chúa để kêu gọi tôi dâng mình cho Chúa ngay khi mới 7 tuổi. Cũng nhờ lòng khoan dung và sự quan tâm ưu ái của ngài, mà tôi mới được như ngày hôm nay.

**2) GƯƠNG SÁNG PHỤC VỤ CỦA MỘT NỮ TU:**

Gần đây một đoạn phim ngắn được chiếu trên đài truyền hình Pa-ri (Paris) nước Pháp: Đầu tiên người ta nhìn thấy trên màn ảnh nhỏ một đôi bàn tay xinh xắn và nõn nà đang săn sóc một vết thương lở loét trông thật ghê sợ. Tiếp theo là cảnh một nữ tu bác ái đội voan chùm đầu đang phục vụ một người bị bệnh phong. Rồi đến cảnh một khán giả đang ngồi xem truyền hình nói với người bên cạnh: “Có cho tôi một ngàn phờ-răng, tôi cũng không bao giờ thèm làm công việc ghê tởm ấy !”. Cuối cùng là cảnh phóng viên hỏi chị nữ tu kia: “Xin hỏi chị phục vụ các bệnh nhân phong ở đây được bao lâu rồi ?” Nữ tu trả lời: “Thưa được gần 20 năm”. Phóng viên hỏi tiếp: “Thế mỗi tháng chị nhận được thù lao bao nhiêu ?” Nữ tu trả lời: “Thưa không có đồng nào cả !”. Câu hỏi tiếp: “Có người nói: Dù có cho họ một ngàn phờ-răng, họ cũng không bao giờ thèm làm công việc ghê tởm này. Vậy tại sao chị lại bằng lòng làm gần hai mươi năm ?” Nữ tu trả lời: Tôi cũng vậy, có cho tôi một triệu phờ-răng tôi cũng không muốn làm. Nhưng chỉ vì lòng yêu mến Chúa Ki-tô mà những người bệnh này là hiện thân của Người, nên tôi sẵn sàng làm tất cả mà không đòi bất cứ thù lao nào hết !”.

**3) PHƯƠNG CÁCH HỮU HIỆU ĐỂ XUA ĐUỔI BÓNG TỐI MA QỦI:**

 Ngày kia, các học trò của thầy HA-XI-ĐICH tại nước Ấn Độ đến than phiền với thầy về ảnh hưởng xấu của ma quỷ trên thế gian. Họ hỏi thầy phải làm thế nào để có thể xua đuổi bóng tối của ma quỷ?

Đầu tiên thầy Ha-xi-đich dạy học trò dùng chổi để quét bóng tối ra khỏi một căn phòng dưới tầng hầm. Dù ngạc nhiên trước lời dạy đó, nhưng họ cũng vâng lời làm theo. Nhưng sau nhiều giờ làm việc vất vả, họ vẫn không thể quét được bóng tối ra khỏi căn hầm nhỏ đó.

Tiếp đến thầy dạy dùng cây gậy đập vào bóng tối để xua đuổi ma quỷ ra khỏi căn phòng, nhưng vẫn uổng công vô ích. Lần thứ ba, thầy lại bảo các môn sinh hãy la hét nguyền rủa bóng tối. Nhưng dù họ đã cố gào thét khan cả cổ và tắt cả tiếng mà căn hầm vẫn tối thui.

Cuối cùng thầy Ha-xi-đich bảo các môn sinh:

- Hỡi các con, bây giờ mỗi người hãy đốt lên một cây nến.

Họ vừa làm theo thì kìa, lập tức bóng tối đã bị xua tan. Căn hầm đang tối tăm lạnh lẽo bỗng trở nên sáng rực và ấm cúng.

**4) KHÁC BIỆT GIỮA SỰ HIỂU BIẾT VÀ SỰ GIÁC NGỘ:**

Sau một thời gian dài học hỏi và tu luyện, một môn đệ đã lên tiếng hỏi sư phụ:

- Thưa thầy, khác biệt giữa sự hiểu biết và sự giác ngộ là gì?

Ông thầy mỉm cười và ôn tồn giải thích cho học trò:

- Sự hiểu biết cũng giống như “ánh sáng”. Nó như cây đèn cháy sáng giúp các con nhìn thấy con đường phải đi. Còn khi các con đã giác ngộ, thì chính mỗi người các con sẽ trở thành một cây đèn cháy sáng dẫn đường cho người khác.

Tin Mừng hôm nay cũng mời gọi chúng ta hãy trở nên “Ánh Sáng và Muối Đất”. Đó cũng là lệnh Đức Giê-su truyền cho chúng ta: Một khi đã lắng nghe, suy niệm và sống Lời Chúa, thì bấy giờ chúng ta sẽ trở thành nguồn sáng, giúp tha nhân nhìn thấy Chúa Giê-su đang hiện thân qua lời nói và cách ứng xử của chúng ta. Nhờ đó họ sẽ tôn vinh Thiên Chúa trên trời là Cha chúng ta.

**3. SUY NIỆM:**

**1) ANH EM LÀ MUỐN ƯỚP CHO ĐỜI:**

Ca dao Việt Nam có câu: “Cá không ăn muối cá ươn. Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư”.

Muối là gia vị thêm vào làm cho thức ăn được đậm đà ngon miệng, Từ đó nó tượng trưng cho tình nghĩa mà con người cần phải có để cuộc đời thêm tươi đẹp và ấm áp. Nếu không, cuộc sống sẽ “lạt như nước ốc, bạc như vôi”.

Lời Đức Giê-su trong Tin Mừng hôm nay cho thấy sứ mạng của người tín hữu cũng giống như muối. Muối chỉ có giá trị khi tan ra và thấm nhập làm cho đồ ăn khỏi bị hư hỏng như câu : “Cá không ăn muối cá ươn”, hoặc làm cho các món ăn thêm đậm đà ngon miệng để tránh tình trạng “nhạt nhẽo vô vị”. Vị mặn là bản chất của muối. Nếu muối không còn vị mặn thì sẽ không còn là muối nữa và sẽ bị quăng ra đường cho người ta chà đạp. Cũng vậy, một khi người tín hữu đã mất phẩm chất là lòng nhân ái, thì họ không còn giá trị và sẽ bị người đời khinh dể.

**2) ANH EM LÀ ÁNH SÁNG CHO TRẦN GIAN:**

- Sứ mệnh của ánh sáng là chiếu soi cho người ta thấy đồ vật trong nhà. Nhờ có ánh sáng soi đường mà người ta mới tránh được hố sâu nguy hiểm trên đường, và cũng nhờ có ánh sáng phát ra từ ngọn Hải Đăng mà con thuyền giữa biển khơi mới có thể cập bến an toàn.

- Tác giả sách Thánh Vịnh đã viết: “*Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi*” (Tv 119.105). Lời Chúa bài đọc một hôm nay dạy chúng ta các việc bác ái cụ thể như sau: “*Hãy chia bánh của ngươi cho kẻ đói, hãy tiếp nhận vào nhà ngươi những kẻ bất hạnh không nhà ở; nếu ngươi gặp một người trần truồng, hãy cho họ mặc đồ vào, và đừng khinh bỉ xác thịt của ngươi. Như thế, sự sáng của ngươi tỏ rạng như hừng đông*” (Is 58,10).

- Đức Giê-su trong bài Tin Mừng cũng dạy chúng ta: “Anh em là ánh sáng cho trần gian…. Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời” (Mt 5,14.16).

**3) ĐIỀU KIỆN ĐỂ MUỐI VÀ ÁNH SÁNG PHÁT HUY TÁC DỤNG:**

- Muối và ánh sáng đều mang lại cho đời sự mặn mà tươi vui, mang lại cho tâm hồn niềm vui và sự an bình. Muốn vậy, muối và ánh sáng cần phải tự hủy và tan biến đi: Hạt muối phải bị hòa tan thì mới thấm nhập làm cho đồ ăn thêm đậm đà ngon miệng. Nến phải bị tiêu hao thì ánh sáng mới chiếu tỏa giúp người ta thấy đường đi.

- Nhiều người thường phàn nàn rằng: xã hội ngày nay quá nhiều tệ nạn và ngày một suy đồi xuống cấp. Nhưng họ lại không làm gì để chuyển hóa tình trạng suy đồi này nên tốt hơn.

Quả vậy, xã hội bị suy đồi là do nhiều nguyên nhân, trong đó có phần lỗi của chúng ta. Chẳng hạn: Có thể do muối trong chúng ta đã bị mất độ mặn, không còn đủ sức ướp cho tha nhân khỏi hư hỏng; Có thể do dầu trong cây đèn đức tin của chúng ta đã bị cạn, không còn cháy sáng đức ái, nên thế giới chung quanh ngày một chìm đắm trong bóng đen tối tăm tội lỗi. Điều mỗi người cần làm ngay là gia tăng độ mặn đức tin, thêm dầu ân sủng đức cậy và đức ái, và hợp tác với mọi người thiện chí chống lại ba thù là ma quỷ thế gian và xác thịt của mình.

**4) PHẢI KHẮC PHỤC BÓNG TỐI TỘI LỖI CÁCH NÀO ?**

- Văn sĩ người Anh Locke đã nói: “Thà thắp lên một ngọn đèn còn hơn là ngồi đó mà nguyền rủa bóng tối”. Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su cũng khẳng định: “Chính anh em là muối cho đời, là ánh sáng cho trần gian”.

Ngày nay ma quỷ cũng đang bao phủ xã hội bằng bóng tối gian dối, hận thù, bất công, các tệ nạn xã hội cờ bạc hút xách, phim ảnh đồi truỵ… Tuy nhiều nước đã tốn bao công sức tiền bạc để chống lại các tệ nạn nói trên… nhưng đến nay kết quả vẫn như muối bỏ biển. Tuy nhiên có một phương thế hữu hiệu có thể giúp chiến thắng bóng tối tội lỗi nói trên là Lời Chúa với ơn phù trợ của Thánh Thần. Chúng ta hãy năng nghe đọc và cầu nguyện để sống Lời Chúa trong phụng vụ tại nhà thờ và trong Giờ Kinh Tối gia đình hằng ngày. Nếu mọi tín hữu đều ý thức tầm quan trọng và giá trị của Lời Chúa, thì gia đình, khu xóm và môi trường sống của chúng ta sẽ không còn tệ nạn, hận thù, ganh ghét và “Trời Mới Đất Mới” công bình nhân ái sẽ xuất hiện.

- Ngoài việc thánh hóa bản thân, mỗi tín hữu còn có sứ mạng phúc âm hóa môi trường xã hội mình đang sống, bằng việc phát hành các băng đĩa nhạc lành mạnh, lập các trang web đề cao văn hóa nhân bản, sáng tác các cuốn phim hay có sức lay động lòng người… Hội Thánh cũng rất cần có nhiều tín hữu chiếu sáng đức tin trong giới nhân sĩ trí thức, khoa học gia, văn nghệ sĩ, tại nghị trường, trường học, bệnh viện, sân thi đấu, phim trường… để làm chứng cho Chúa.

Tóm lại, để thi hành sứ mệnh làm muối ướp và ánh sáng cho trần gian, ít nhất mỗi người chúng ta cần thực hành Lời Chúa hôm nay: “Nếu ngươi loại bỏ khỏi ngươi xiềng xích, cử chỉ hăm doạ, lời nói xấu xa, khi ngươi hy sinh cho người đói rách, và làm cho những người đau khổ được vui thích, thì ánh sáng của ngươi sẽ bừng lên trong bóng tối, và bóng tối sẽ trở thành như giữa ban ngày” (x. Is 58,7-10).

**4. THẢO LUẬN:**

**1) Trong lịch sử Việt Nam, bạn có biết những nhân vật người Công giáo nào đã để lại những công trình ích quốc lợi dân, làm rạng danh Thiên Chúa trước mặt đồng bào Việt Nam hay không ? Cụ thể: Đức cha A-lếch-xăng đờ Rốt đã để lại công trình nào ? Ông Nguyễn Trường Tộ đã làm gì ? Hàn Mặc Tử đã làm gì ? 2) Mỗi người chúng ta có thể làm gì để chiếu soi ánh sáng của Chúa cho đồng bào Việt Nam hiện nay chưa nhận biết Chúa ?**

**5. NGUYỆN CẦU:**

LẠY CHÚA GIÊ-SU. Qua bài Tin Mừng hôm nay, Chúa dạy chúng con phải trở thành muối mặn và chiếu ánh sáng giúp người đời nhận biết ca ngợi Chúa. Trong thực tế, xin Chúa giúp chúng con biết khuyên can bạn bè bằng lời nói chân tình phù hợp với hòan cảnh và khả năng của chúng con. Xin cho chúng con luôn quên mình yêu thương phục vụ những người nghèo khổ bệnh tật, để nên muối men cho đời, trở thành ánh sáng chiếu soi trần gian. Xin cho các bậc cha mẹ biết nêu gương sáng công chính, hòa thuận, khiêm tốn và đạo đức khi phải giáo dục đức tin cho con cái. Xin Chúa giúp chúng con biết quên mình phục vụ những người nghèo hèn bệnh tật và bị bỏ rơi… Vì họ chính là hiện thân của Chúa.

X) HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ) XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON

**LM ĐAN VINH -  HHTM**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÀ MUỐI ĐẤT VÀ LÀ SỰ SÁNG THẾ GIAN**

[S](http://tonggiaophanhanoi.org/suy-niem/suy-niem-chua-nhat/4898-suy-niem-chua-nhat-iii-thuong-nien-nam-c" \t "_blank)UY NIỆM CHÚA NHẬT V THƯỜNG NIÊN - NĂM A

(Mt 5,13 - 16)

Kính mời theo dõi video bài giảng tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=jTReoRbycxA&feature=youtu.be>

Sau khi công bố Tám Mối Phúc, Chúa Giêsu phán tiếp những lời hằng sống, mở ra cho chúng ta chân trời hạnh phúc dẫn đến sự sống đời đời. Như thế, cách nào đó, Người mời gọi chúng chọn lựa cách sống, nói “vâng” theo Người.

Chúa Giêsu bảo chúng ta : “*Là muối đất... là sự sáng thế gian*” (x. Mt 5, 13-14). Lời trên chứa đựng căn tính Kitô giáo của chúng ta. Điều đáng nói ở đây là Chúa Giêsu không chỉ nói các môn đệ đơn giản là “ *muối*”, là “*ánh sáng*” nhưng là “*muối* *đất*” và là “*sự sáng* *thế gian*”.

**Tại sao lại là muối đất?**

Muối theo nền văn hóa Trung Đông gợi lên nhiều giá trị như giao ước, tình liên đới, sự sống và sự khôn ngoan. Trong Cựu ước, muối tượng trưng cho sự trung thành của Thiên Chúa. Bởi Thiên Chúa đã ký kết với dân người một khế ước bằng muối : “*Ðó là giao ước muối muôn đời tồn tại trước nhan Ðức Chúa, cho ngươi và dòng dõi ngươi*” (Ds 18,19). Trong Tân ước, Chúa Giêsu nói : “*Các con là muối đất* ” (Mt 5, 13).

Muối là một trong những vị cần thiết nhất cho con người. Muối còn có nhiều công dụng như dùng để tra vào đồ ăn để món ăn thêm hương vị mặn mà, ướp đồ ăn tránh khỏi hư.

Qua các hình ảnh giầu ý nghĩa này, Chúa Giêsu muốn thông truyền cho các môn đệ mình và cả chúng ta ngày hôm nay nữa ý nghĩa sứ mệnh và chứng tá của Tin Mừng. Thêm hương vị là thêm sức sống ơn thánh. Ướp đồ ăn cho khỏi hư, nghĩa là bảo vệ chân lý hằng sống.

**Sao lại là sự sáng thế gian?**

Khi Chúa Giêsu nói: “*Các con là sự sáng thế gian*” (Mt 5,14). Chúng ta biết rằng ánh sáng là công trình đầu tiên của Thiên Chúa Sáng Tạo và là nguồn mạch sự sống. Chính Lời Chúa cũng được tác giả Thánh Vịnh ví: “*Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường cho đi*” (Tv 119.105). Isaia cũng nói: “*Hãy chia bánh của ngươi cho kẻ đói, hãy tiếp nhận vào nhà ngươi những kẻ bất hạnh không nhà ở; nếu ngươi gặp một người trần truồng, hãy cho họ mặc đồ vào, và đừng khinh bỉ xác thịt của ngươi. Như thế, sự sáng của ngươi tỏ rạng như hừng đông*” (Is 58,10).

Sự khôn ngoan tóm gọn nơi mình các hiệu quả ích lợi của muối và ánh sáng: thật thế, các môn đệ Chúa được mời gọi trao ban hương vị mới cho thế giới và giữ gìn nó khỏi hư thối, với sự khôn ngoan của Thiên Chúa tỏa sáng rạng ngời trên gương mặt Chúa Con, vì “Ngài là ánh sáng thật chiếu soi mọi người” (Ga 1,9).

**Là muối đất và là sự sáng thế gian**

“*Các con là sự sáng thế gian*”, lời này chứa đựng sứ mạng được sai đi. Hành động và con người của các kitô hữu liên kết chặt chẽ với nhau, chứng tỏ rằng nhiệm vụ của “muối” và “ánh sáng”cho trần gian là của riêng chúng ta và không ai làm thay chúng ta. Vì thế, chúng ta phải chịu trách nhiệm về những gì chúng ta là Kitô hữu.

Trở lại với hình ảnh của muối. Hỏi, có thức ăn nào của con người mà không có sự hiện diện của Chúa Kitô trong các bí tích, hay Lời Người và hành động yêu thương nhân hậu của Chúa Thánh Thần? Nên chúng ta phải duy trì nhận thức về sự hiện diện của Chúa Cứu Thế ở giữa loài người, nhất là trong Bí Tích Thánh Thể, tưởng niệm cái chết và sự phục sinh vinh quang, loan báo quyền năng cứu độ tiềm ẩn trong Tin Mừng của Chúa. Hiệp nhất với Người, các kitô hữu có thể chiếu sáng giữa các bóng tối của sự thờ ơ và ích kỷ ánh sáng tình yêu của Thiên Chúa.

Muối là hương vị giữ thức ăn. Người kitô hữu được kêu gọi cải thiện cái “hương vị” lịch sử loài người. Đó là thực hành trong cuộc sống ba nhân đức đối thần đã lãnh nhận ngày chịu phép Rửa tội. Điều đến từ Thiên Chúa luôn làm cho con người trở nên người hơn, hơn bao giờ hết là hình ảnh Chúa và giống Thiên Chúa. Nhờ đức tin, đức cậy và đức mến, chúng ta được mời gọi chiếu sáng và thể hiện lòng nhân giữa một thế giới sống trong đêm đen của thử thách, của tuyệt vọng và thờ ơ. Bài đọc I nhắc nhở chúng ta rằng: “*Nếu ngươi loại bỏ khỏi ngươi xiềng xích, cử chỉ hăm doạ, lời nói xấu xa, khi ngươi hy sinh cho người đói rách, và làm cho những người đau khổ được vui thích, thì ánh sáng của ngươi sẽ bừng lên trong bóng tối, và bóng tối sẽ trở thành như giữa ban ngày*” (x. Is 58,7-10).

Do đó, mối liên kết giữa “*muối*” và “*ánh sáng*” được thể hiện. Lời Chúa Giêsu gửi đến mỗi chúng ta là hãy chiếu tỏa “*ánh sáng*” trước mặt mọi người, nghĩa là toàn bộ đời sống ta phải phản ánh ngọn lửa của Chúa Thánh Thần, chúng ta đã lãnh nhận ngày chịu phép Rửa tội: “*Chính Người cũng đã đóng ấn tín trên chúng ta và đổ Thần Khí vào lòng chúng ta làm bảo chứng*” ( x. 2 Cor 1, 22). Ngọn lửa này tỏa sáng qua việc loan báo Tin Mừng với lòng từ tâm, Tin Mừng cứu độ cho hết mọi người trong Đức Giêsu Kitô đã chết và sống lại.

Đức nguyên Giáo hoàng Bênêdictô XVI nhắc lại rằng “Quả thật, lời rao giảng và chứng tá cho Tin Mừng là công việc phục vụ đầu tiên mà những người kitô có thể cống hiến cho mọi người cũng như cho toàn thể nhân loại, xét vì những người kitô là những kẻ được mời gọi thông truyền cho tất cả mọi người tình yêu của Thiên Chúa Cha, được biểu lộ tròn đầy nơi Chúa Giêsu Kitô, Ðấng Cứu Thế Duy Nhất của thế giới”. *(Diễn văn tại Ðại Học Truyền Giáo Roma 11/3/ 2006 nhân dịp kỷ niệm bốn mươi của Nghị định “Ad gentes” của Công Đồng Vatican II).*

Việc phục vụ loan báo Tin Mừng được thực hiện trong “Đức ái”, không dựa vào những lời quyến rũ khôn ngoan của loài người, nhưng dựa vào sự giãi bày của thần trí và “quyền năng Chúa Thánh Thần” (x. Bài đọc II).

Lạy Chúa Thánh Thần, xin biến chúng con trở nên những người của Tám Mối Phúc Thật là muối đất và ánh sáng thế gian.

**Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VẪN RỰC LÊN HY VỌNG**

Giữa lúc nguy cơ càng ngày càng trở nên đại họa khó lường của dịch tễ, khiến cơ quan y tế thế giới trực thuộc Liên Hiệp quốc (World Health Organization - WHO) phải phác lệnh quốc tế (WHO tuyên bố bùng phát chủng virus corona 2019-nCoV khởi từ Trung Quốc là "tình trạng khẩn cấp y tế toàn cầu" tại lần họp báo lúc gần 3 giờ sáng, giờ VN, ngày 31.1.2020 ở Geneva - Thụy Sĩ),

Giữa lúc phương tiện tối thiểu hòng giảm bớt nguy cơ lây lan dịch tễ là chiếc khẩu trang, đang bị biến thành phương tiện đầu cơ làm giàu, đang bị nhiều kẻ vô đạo đức lợi dụng thời thế ngặt nghèo đã và đang nâng giá cao ngất trời, đang bị nhiều kẻ tán tận lương tâm khác làm giả để thu lợi cho bản thân, mặc kệ virus xâm nhập từng thời khắc hết sức hoảng loạn,

Tôi lại thấy đây đó những tín hiệu hy vọng. Đó là những lòng tốt đang phô diễn những hình ảnh đáng tôn vinh, đáng khuyến khích và nhân rộng, đáng học tập,  làm ấm lòng người. Đó là:

- Trên nhiều phố xá khắp Việt Nam, nhiều người tự bỏ tiền túi để mua và phát miễn phí khẩu trang cho dân nghèo, cho những người đang đi đường (chẳng biết có nghèo không nhưng cần đến những chiếc khẩu trang ấy).

- Người người gặp nhau, nói cho nhau những tin tức của bệnh dịch. Họ cũng chỉ dẫn cho nhau, nhắc nhở nhau bảo vệ sức khỏe. Họ chân thành khuyến cáo nhau không nên đến chỗ đông người khi không thực sự cần thiết...

- Trên các phương tiện truyền thông thông dụng xuất hiện ngày càng nhiều những tin nhắn ngắn, những thư điện tử (email) súc tích hướng dẫn nhau cách bảo vệ sức khoẻ không chỉ cho chính mình, mà còn cho nhiều người xung quanh.

- Nhiều người còn thông tin cho cộng đồng từ rất sớm trên facebook, status... những trường hợp bị nhiễm, hoặc bị nghi nhiễm dịch.

Có thể những thông tin ấy đôi lúc chưa chính xác. Có thể vì loan tải tin tức quá sớm nên dễ bị ngành an ninh cho rằng, họ tiếp tay cho sự gây nên hoang mang bất ổn trong cộng đồng...

Nhưng đứng ở góc cạnh tích cực (giữa những khó khăn của cuộc sống, sự khôn ngoan vẫn là nhìn về hướng tích cực để thêm nghị lực, thêm hy vọng sống...), họ đang làm điều tốt. Họ góp phần nhỏ bé của mình để giúp đời sống chung của nhân loại bớt phần họa hơn, may mắn hơn, an lành hơn...

- Trên nhiều trang mạng xã hội, nhiều trang web khắp nơi, xuất hiện nhiều bài viết nghiêm túc, thậm chí có những bài viết có nhiều chất liệu nghiên cứu, nhằm giúp mọi người dễ dàng cập nhật thông tin những biến chuyển và tình hình phức tạp của dịch tễ.

Ngoài các phương tiện truyền thông chính thức, phải công bằng mà nói, những cách làm này đã góp phần không nhỏ cho sự truyền bá rộng rãi hơn, đại chúng hơn về nguy cơ, nguy hiểm của dịch tễ.

- Một số người còn bỏ thời gian, công sức để có những video, những clips nhắc nhở, thông tin về bệnh tật. Họ cũng không ngần ngại kêu gọi những người hữu trách phải có thái độ, hành động, lòng yêu thương và hy sinh... mong hạn chế gia tăng lây nhiễm của dịch.

- Nhiều người, bằng lời kêu gọi, bài viết, quay clip... chân thành hướng dẫn nhau cách tự làm khẩu trang để bảo vệ mình, bảo vệ người thân…

Có thể còn nhiều những cách thức khác mà người viết chưa biết hết. Tất cả đều là nét đẹp vô cùng của lòng người, của tình người.

Tất cả đều nói lên sự liên đới đầy trách nhiệm mà từng cá nhân cần phải có để góp phần mình cho sự sống còn của cộng đồng.

Tất cả đều là ý thức về sức mạnh của những tâm hồn. Dẫu từng con người chỉ là nhỏ bé, nhưng nhiều con người có chung một tâm hồn như thế, là một khối mạnh mẽ không gì bằng, cần vô cùng trong thời khắc khó khăn này.

Những con người lương thiện ấy, chỉ đơn giản bằng hành động của tấm lòng, đã có thể thét vào tai những kiểu kinh doanh (khẩu trang chẳng hạn) một cách tham lam, hám tiền,  trục lợi trên cơn khốn quẫn của đồng loại là tội ác, là hành động đáng kinh tởm, là thói sống vô tâm, vô cảm, là kiểu sống không thuộc bản tính loài người...

Những con người lương thiện ấy, chỉ đơn giản bằng một chút tình người, đã có thể gióng lên một tiếng nói chân thành của lương tâm: Đã là người, con người hãy tốt bụng, nhất là hãy tốt bụng với chính đồng loại. Sự tốt bụng ấy, lẽ ra càng phải nhân lên trong chính những hoàn cảnh mà ai ai, kể cả bản thân mình, cũng phải lâm vào.

Những con người lương thiện ấy, chỉ đơn giản bằng sự từ tâm, đã biến nhiều phương tiện, thường ngày vốn lặng lẽ, bình dị, khiêm tốn (chiếc khẩu trang chẳng hạn), bỗng trở nên đẹp lạ thường nhờ  bàn tay đầy tình người và nhân ái của chính họ.

Những ai đang sống vô lương tâm, thiếu trách nhiệm với sự sống của đồng loại hãy một lần nhìn lại hành động của chính mình mà ăn năn thống hối. Dịch tễ không trừ ai. Một khi bị dịch tễ động chạm vào, họ cũng sẽ cần đến lòngtốt của bao nhiêu người xung quanh để cứu vãn sự sống của chính họ. Họ hãy là người tốt trước khi những gì xấu nhất có thể diễn ra...

Còn những người lương thiện, dù biết mình có thể vẫn là nạn nhân của dịch tễ, họ vẫn cứ thi hành mệnh lệnh của trái tim lương thiện. Dù còn sống một giây, tôi biết, họ vẫn trao hiến điều tốt lành nốt giây cuối cùng của đời họ.

Tấm lòng của những ai thanh bạch, biết cho đi niềm yêu thương được ví như nắng xuân giữa trời đông, ánh sáng giữa màn đêm, trời xanh giữa mây mù...

Lòng người thiện tâm ở khắp nơi chính là cơ sở cho niềm tin, niềm hy vọng, thế giới này, nhân loại sẽ sớm thoát lo âu...

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHỮNG GIỌT NƯỚC MẮT NAM NHI**

„***Bằng những giọt nước mắt, những giọt nước mắt nam nhi nóng hổi, anh em có thể thanh tẩy được quá khứ và siêu nhiên hóa cuộc sống hiện tại của mình“ (Thánh José Escriva)***

 Qua kinh nghiệm cá nhân, tôi, một tân tòng, là một người khô khan, nguội lạnh đức tin. Chỉ biết theo đạo Thiên Chúa là được diện chỉnh tề, lịch sự để mỗi Chúa Nhật đến nhà thờ dự Thánh Lễ mà không hề biết những ý nghĩa trong phụng vụ, không hề hiểu những bài đọc trong Thánh Lễ. Lời Chúa, lời đáp, lời ca, chả biết chi cả…chả hiểu chi cả. Chỉ thấy mình đi lễ thì vui, được nhìn ngắm bàn thờ trang hoàng bông hoa đèn nến lung linh đẹp. Các em giúp lễ dễ thương, có em đẹp như thiên thần. Được nghe ca đoàn hát hay, vui vẻ… được nhìn một cộng đoàn dân Chúa có đủ sắc thái của con người, giàu nghèo, già trẻ lớn bé, người vui tươi, người sầu muộn, kẻ ăn mặc bình thường, người chải chuốt diện đẹp v.v… đều ngoan ngoãn cung kính trước Chúa. Nhưng sau một thời gian cứ lập đi lập lại mãi như thế thì tâm hồn tôi nó trở chứng, nó thắc mắc đủ điều này nọ…

Đã từ lâu, trong thâm tâm tôi có nhiều thắc mắc về Chúa, về Mẹ Maria về những nghi lễ trong thánh lễ. Khi quỳ khi đứng khi ngồi là ý nghĩa gì??? Khi hát khi đọc, khi cha giảng v.v… mà những thắc mắc như vậy nó thỉnh thoảng  lởn vởn trong trí óc, đôi khi tôi mở lời hỏi vài người mà ai cũng cho là rất đạo đức. Nhưng cũng không được giải thích cho thỏa đáng… thế là tôi cứ theo chủ nghĩa „*mackeno*“ (mặc kệ nó), thành ra mình cứ là người ngu.

Khi ra Hải Ngoại, cuộc sống từ từ được ổn định thì nhu cầu tâm linh đòi hỏi nhiều hơn, khi các con bắt đầu lớn, bổn phận của mình là phải hiểu biết để giải thích và trả lời những thắc mắc cho các con, lúc này những thắc mắc nằm ngủ yên lâu ngày, nó sống dậy một cách mãnh liệt. Tôi tìm sách báo đọc mà sách tiếng Việt thì làm gì có, vào những năm đầu đi tị nạn. Sách tiếng Đức thì đầy dẫy mà mình thì abc cũng chưa thấm nhuần… Tìm đến hỏi linh mục VN thì cũng không được giải thích thỏa đáng, mà lúc đó cũng chỉ có một linh mục người Việt Nam, hai tháng mới đến thăm dân tị nạn và dâng Thánh Lễ cho người Việt thôi.

Tôi được dự một khóa tĩnh tâm theo phương pháp Linh Thao của Thánh Inhazio, ở một quốc gia hàng xóm, tạ ơn Chúa, những thắc mắc được giải tỏa thật thỏa mãn mà còn hơn thế nữa, tôi hiểu được Thiên Chúa là Đấng Tạo Dựng trời đất muôn vật. Ngài ban con một của Ngài là Chúa Giêsu xuống thế làm người trong cung lòng của một trinh nữ, chịu khổ chịu nạn để chuộc tội lỗi mà ông tổ loài người là Adam và Eva đã phạm và truyền thừa cho nhân loại, và Ngài yêu thương tôi vô vàn, Ngài chết cho tôi dù tôi bất toàn, dù tôi tội lỗi… Thế có tuyệt vời không cơ chứ!.

Thiên Chúa cho Thần Khí Ngài chạm đến trái tim chai đá của tôi và biến đổi thành trái tim mềm dịu, biết yêu thương mọi người. Lần đó tôi khóc sướt mướt như chưa bao giờ được khóc.  Những giọt nước mắt hạnh phúc, những giọt nước mắt biết ơn, những giọt nước mắt ăn năn, những giọt nước mắt hối tiếc vì mình được biết Ngài quá trễ… Tạ ơn Chúa, vị mặn trong nước mắt đã tẩy rửa linh hồn con trở nên trong sạch, tâm trí con sáng suốt để từ nay con biết sống theo ánh sáng của Ngài.

**Nước mắt của Thánh I-nhã Loyola:**

Thánh lễ là thân thể nhiệm mầu của Đức Kitô ôm trọn nhân loại trong sự thương xót cứu rỗi. Thánh Inhã rất quý Thánh Lễ nên khi được nhậm chức linh mục, Ngài không dâng lễ mở tay ngay như những linh mục khác mà Ngài chuẩn bị cả một năm trời cho Thánh Lễ mở tay của Ngài, đủ biết Thánh Lễ quý trọng và cao cả biết bao với Ngài.

Chuẩn bị cho Thánh Lễ, khi vào phòng thay áo, lúc khoác áo Alba, Ngài cũng khóc. Lúc dâng lễ cũng khóc, dâng lễ xong cũng khóc, lúc thay áo cũng khóc, vì Ngài luôn nhận thấy mình bất xứng với tình thương bao la của Thiên Chúa trao cho mình. Mình đang được Thiên Chúa bao phủ tràn đầy ân sủng và trong hoàn cảnh hiện hữu này. Ngài luôn sống với tâm tình biết ơn và nước mắt ấy là sức sống nâng đỡ Ngài trong suốt cuộc đời.

Một lần, khi đang thong dong cầu nguyện ngoài trời, trên bậc tam cấp một tu viện, thánh nhân bất chợt nghe tiếng Ba Ngôi Chí Thánh như tiếng nhạc của ***ba phím đàn đang hòa thanh*** (ba nốt nhạc cấu thành một hợp âm). Toàn thân Ngài rung động, trái tim thổn thức và nước mắt không ngừng rơi…

Một lần khác, Thánh nhân được thị kiến về cách thức Thiên Chúa sáng tạo thế giới. Thánh nhân thấy một vật thể trắng phát ra những tia sáng, và Thiên Chúa làm thành ánh sáng. Thánh nhân không biết giải thích những việc này như thế nào. Ngài đáp trả bằng con tim. Nước mắt tràn ra, kẻ ấy thổn thức không sao kìm hãm được.

**Nước mắt của Chúa Giêsu:**

Trong ba năm đi rao giảng khắp nơi Chúa Giêsu đã rơi nước mắt khóc thương khi thấy dân chúng lầm than, nghèo khổ, về tinh thần tâm linh thì không người chăn dắt, khóc thương trong lòng khi thấy bà góa nghèo khổ đang khóc sau quan tài con trai duy nhất của bà, bà sẽ không còn nơi nương tựa độc nhất của bà.

Nhưng Kinh Thánh chỉ dùng chữ khóc trong những trường hợp:

***1.*** Ngài khóc thương Lazaro „***Thấy cô khóc, và những người Do Thái đi với cô cũng khóc***, ***Đức Giêsu thổn thức trong lòng và xao xuyến……  Đức Giêsu liền khóc***.“, (***Ga 11, 33; 35***)

***2.*** Ngài khóc cho nhân loại khi cầu nguyện tại vườn Gietzêmanê: „***Người lâm cơn xao xuyến bồi hồi, nên càng khẩn thiết cầu xin. Và mồ hôi người như những giót máu rơi xuống đất“ (Lc22,44)***

3. Ngài khóc thành Gierusalem: „ ***Khi đến gần Gierusalem và trông thấy thành, Đức Giêsu khóc thương mà nói: Phải chi ngày hôm nay ngươi cũng nhận ra những gì đem lại bình an cho ngươi!…“ (lc 19, 41-42a***)

**Nước mắt của Thánh Phêrô:**

Ông Phêrô là một trong 12 môn đệ của Chúa Giêsu. Ông làm nghề chài lưới, ông chân thật, hiền lành, thẳng thắn, bộc trực, sôi nổi nên nông cạn. Ông rất yêu thương và kính trọng Thầy mình, vị Thầy mà ông và các bạn đã đồng lao cộng khổ với Thầy ba năm nay. Ba năm chan chứa ân tình dù rất nhiều lúc ông bị Thầy mắng những lời nặng nề: „*Satan, lui ra đàng sau*“ hoặc „*Sao nhát thế? Làm sao mà anh em chưa có lòng tin“ (Mc 4,40).*

Vì tánh tình sôi nổi bộc trực nên khi Thầy Giêsu tiên báo cuộc khổ nạn trên núi Ôliu thì ông lập tức phản ứng ngay: Bấy giờ Đức Giêsu nói với các ông**: „Đêm nay tất cả anh em sẽ vấp ngã vì Thầy. Vì có lời chép: *Ta sẽ đánh người chăn chiên, và đàn chiên sẽ tan tác*“ (Mt 26,31)...**ông khẳng định với Thầy lòng trung thành và yêu thương của mình, ông liền thưa: ***„Dầu tất cả có vấp ngã vì Thầy đi nữa, thì con đây cũng chẳng bao giờ vấp ngã. Đức Giêsu bảo ông: Thầy bảo thật anh: nội đêm nay, gà chưa kịp gáy thì anh đã chối Thầy ba lần. Ông Phêrô nói: „dầu có phải chết với Thầy, con cũng không chối Thầy.“. Tất cả các môn đệ cũng đều nói như vậy“ (Mt 26, 33-35).***

Khi Thầy Giêsu của ông bị bắt, ông thể hiện lòng yêu thương và muốn bảo vệ Thầy mình***ông bèn tuốt gươm ra, nhằm người đầy tố vị thượng tế mà chém đứt tai của y. Người đầy tớ ấy tên là Mancho. Đức Giêsu nói với ông Phêrô: „Hãy xỏ gươm vào bao. Chén đắng Chúa Cha trao cho Thầy, lẽ nào Thầy chẳng uống?“.(Ga 18,10-11)***

Họ bắt Đức Giêsu rồi điệu đến dinh thượng tế Caipha. Trong khi các môn đệ khác trốn hết, chỉ riêng một mình ông Phêrô thương Thầy hết mực nên mon men theo Thầy ở xa xa, khi „**ông Phêrô còn đang ngồi ngoài sân, thì có một người tờ gái đến bên ông và nói: „*Cả bác nữa, bác cũng theo ông Giêsu, người Galilê đó chứ gì?“.* Ông liền chối: *Tôi không biết cô nói gì!* Ông đi ra đến cổng thì, thì một người tớ gái khác thấy ông, liền nói với những người ở đó: *„Bác này cũng theo ông Giêsu người Nazareth đấy“.* Nhưng ông lại thề mà chối*: „Tôi không biết người ấy“.* Một lát sau, những người đứng đó xích lại gần ông Phêrô mà nói:*Đúng là bác cũng thuộc bọn họ, cứ nghe giọng nói của bác là biết ngay.* Bấy giờ ông Phêrô liền thốt lên lời độc địa và thề rằng: „*Tôi không biết người ấy“.*Ngay lúc ấy tiếng gà gáy. Ông sực nhớ lời Thầy đã nói: *„Gà chưaa kịp gáy thì anh đã chối Thầy ba lần“.* Ông ra ngoài khóc lóc thảm thiết“ (Mt 26,69-75)*.*** Những giọt nước mắt ăn năn hối hận cho sự nông nổi của mình hòa lẫn lòng thương yêu, kính trọng Thầy mình, trộn lẫn những giọt nước mắt  thất vọng, tuyệt vọng, buồn bã …

Qua kinh nghiệm của những vị mục tử chia sẻ, những giọt nước mắt đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc biến đổi một con người nên tốt đẹp, hơn nữa biến đổi người đàn ông được nên thiện hảo hơn.

Bàn tay kỳ diệu của Thiên Chúa chạm đến trái tim, được đánh dấu bằng nước mắt. Khi Chúa Thánh Thần ngự đến trong thâm sâu tâm hồn chúng ta, phản ứng tự nhiên là những giọt nước mắt cảm động từ đáy lòng tuôn ra, những giòng nước mắt hạnh phúc, lay động tâm hồn, nếu không rơi xuống thì sẽ không bao giờ nhận ra mình vấp ngã và cần phải đứng lên, lay đổ hàng rào bướng bỉnh, chai đá nhường chỗ cho sự lành mạnh và toàn thiện. Khi những điều này xảy ra, nó biến đổi một tâm hồn trở nên mới như được tái sinh./-

***Elisabeth Nguyễn***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHI YÊU, NGƯỜI TA NHÌN NHAU HAY NHÌN VỀ MỘT HƯỚNG?**

Chúng ta vẫn thường nghe nói: *Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn.* Thế sao hai người yêu nhau không dùng mắt để nhìn và quan sát những góc đẹp trong tâm hồn nhau mà lại nhìn về một hướng như lời khẳng định của tác giả Antoine de Saint-Exupéry rằng *Yêu không phải là nhìn nhau, mà là cùng nhìn về một hướng.* Đây có thể là một điều khá thú vị dành cho những người đã từng yêu nhau có cơ hội suy nghĩ và chọn lựa hầu đưa ra một quyết định cho riêng mình.

Trước đây, người viết đã từng nghe qua nhạc phẩm *Con gái*của nhạc sĩ Ngọc Lễ. Lời bài hát như *con gái nói có là không, con gái nói không là có…con gái nói một là hai, con gái nói hai là một…*lần đầu nghe, bản thân cảm nhận một nỗi trống vắng vì ca từ quá ư trẻ trâu và có phần châm biếm, nếu không muốn nói là nhạt nhẽo và vô vị. Thiển nghĩ, đây có thể là lời tỏ tình của hai kẻ đang *say nắng,*nói chuyện vu vơ khi ở bên nhau không biết tỏ tình vì lúng túng và bẽn lẽn trong mối tình đầu. Thế nhưng, khi nghe đoạn nhạc sau, tôi lại cảm nhận một sắc thái khá mạnh mẽ, chúng diễn tả sự chững chạc của hai người yêu nhau: *Hãy nhìn vào đôi mắt em đây, anh sẽ hiểu tận trái tim này.*Hóa ra, những lời nói vu vơ tưởng chừng như vớ vẩn lại là cách để lôi kéo người yêu đi sâu vào trong tận tâm hồn mình qua ánh mắt. Một khi, lời nói trở nên lạc lõng giữa một biển ngôn tình, thì ánh mắt lại diễn tả cả một cơn sóng cuồn cuộn trào dâng. Nó có thể cuốn phăng đi những nghi kỵ thấp hèn, những đua đòi vị kỷ, những dối trá điêu ngoa, và chỉ còn đọng lại những giọt nước mắt tinh khôi của những tâm hồn thiện chí. Và khi ấy, tôi mới chấp nhận lời khuyên của những nhà tư vấn tâm lý: *càng nhìn nhau, họ càng yêu nhau.*

Nhưng nhìn nhau ở điểm nào để có thể tiếp tục yêu nhau và đi đến trọn đời ? Đó là bản lĩnh của những tâm hồn tế nhị.

Yêu nhau quả ấu cũng tròn ư ? Dường như nó chỉ phù hợp với cảnh giới của hai tâm hồn mới bước vào đường tình yêu. Sự mù quáng ấy thật dễ hiểu ! Tuy nhiên, khi đã lấy nhau rồi, trắng đen đã phân ranh rõ rệt, người ta lại thường nhìn vào những góc khuất của nhau nhưng thay vì để chia sẻ và cảm thông, họ lại dùng nó như bằng chứng cho cuộc chia ly vĩnh viễn. Đó là thái độ sống của những người tiêu cực, bi quan yếm thế, không thể khám phá ra những nét đẹp mới lạ trong tình yêu. Đó không phải là góc nhìn của người có năng lực tích cực.

Trái lại, có một ánh nhìn khiến hai người thuộc trọn về nhau khi bỗng nhiên, họ thốt lên cùng lúc: “Wow” và cùng phá lên cười, chúng làm nổ tung cả một bầu trời nghi ngại. Có thể nói, đó là những khoảnh khắc ra khỏi mình để có thể thuộc trọn về nhau.

Có lúc nàng đang ngồi xem trên truyền hình một cảnh phim về một cô gái bị hiểu lầm đang bị tổn thương lại chịu áp lực về việc người chồng muốn ly dị. Nàng xúc động và đồng cảm với nhân vật, chàng nhận thấy sự kiện, liền hỏi: “Sao em khóc ?”. Nàng trả lời trong nước mắt: “Em sợ mất anh”. Thế là chàng đã ôm nàng vào lòng và bảo: “Làm gì có chuyện đó”. Thật ra, nàng đã trả lời hơi vội và chưa chi tiết, rằng: anh đang làm em tổn thương vì những câu nói vu vơ…Nhưng dù sao, cái ôm chặt ấy cũng đã đủ mạnh để chữa lành nỗi đau. Bởi đó, cần nhìn nhau để nhận ra những mong cầu khá tế nhị của người yêu.

Có nàng đã chia sẻ với một chuyên gia tâm lý rằng em đau bệnh chẳng bao giờ thấy anh ấy ngó ngàng đến dù chỉ một viên thuốc. Hỏi ra mới rõ, chính nàng bao năm chẳng hề biết chồng đau bệnh hay khỏe khoắn thế nào. Bởi thế, sự quan sát và quan tâm cần được đáp ứng từ hai phía. Ngoài ra, việc nhìn nhau và quan tâm nhau cần đi vào những góc khuất của tâm hồn để có thể vực dậy, chữa lành nhau để mọi thành viên trong gia đình luôn cảm nhận thực sự rằng gia đình là nơi an toàn nhất giúp tôi sống thật với chính mình. Khi đó, ta sẽ hiểu thấu phần nào câu nói: Có một nơi để về đó là nhà, có những người để yêu thương đó là gia đình, có được cả hai đó là hạnh phúc.

Thế nhưng, chúng ta không dừng lại ở việc tình yêu được vun đắp nơi ánh nhìn của nhau mà còn mở ra cho các tương quan khác. Theo các nhà tư vấn tâm lý, dấu hiệu của một tình yêu lành mạnh là mở ra và mở rộng với các đối tượng khác, đó là một trong những mối quan tâm mà tác giả muốn gửi gắm qua câu nói: *Yêu không phải là nhìn nhau, mà là cùng nhìn về một hướng.* Hướng ấy có thể hiểu là lý tưởng hay giá trị cuộc sống, những đứa con và hơn nữa, là một Ai đó.

Trong thời điểm hai người mới gặp và yêu nhau, người ta có thể thề trăng hứa sao, hẹn non hò biển, nhưng trước khi quyết định tiến tới hôn nhân, họ cần phải nghiêm túc đặt ra những vấn đề mang tính sống còn, một trong những điều chúng ta muốn bàn đến ở đây là bậc thang giá trị. Nếu hai người không có một hướng nhìn chung này hay ít ra, hiểu biết và chấp nhận quan điểm và lập trường sống của người yêu thì sẽ dễ dẫn đến tan vỡ nay mai, vì căn nhà có vững chắc là nhờ cái nền chất lượng và vững chãi, cũng vậy, đời sống hôn nhân gia đình không thể lâu bền nếu không được đặt trên những thang giá trị chuẩn mực và thiết thực. Bởi đó, ngày nay người ta thống kê một phần lý do dẫn đến những cuộc ly dị là thiếu hoặc chưa chuẩn bị tốt giai đoạn trước hôn nhân. Nghĩa là họ chưa được tiếp cận những hướng dẫn cụ thể cho đời sống chung của những chuyên gia tâm lý hôn nhân gia đình hoặc tham gia tích cực các lớp giáo lý hôn nhân để bản thân chuẩn bị những tâm thức và tâm thế sẵn sàng khi đối diện với những khó khăn trong tương lai.

Hẳn nhiên, ai cũng hiểu biết và ý thức những giá trị đang ước ao của đời sống này cả trước khi bước vào hôn nhân, nhưng thực tế, khi đối diện với thực tại vốn muôn màu muôn vẻ, người ta dễ bị cuốn theo những xu hướng xã hội đương thời đề cao mà bỏ qua những truyền thống cổ xưa đã không ngừng giúp các bậc phu huynh của họ kiên vững trong đời sống gia đình. Một minh họa cụ thể cho những gì chúng ta đang bàn đến, xét ưu tiên cho giá trị gia đình. Do hoàn cảnh khó khăn, một số gia đình phải sống cảnh tha phương cầu thực, vợ ở quê nhà còn chồng làm phương xa hoặc ngược lại. Mặc dù, họ vẫn tiếp xúc với nhau mỗi ngày qua các điện thoại thông minh, họ có thể nhìn mặt nhau và nói chuyện trực tiếp nhờ phương tiện hiện đại, nhưng đó chỉ là cách quan tâm về mặt tâm lý. Song, có một phần khác mà chúng ta chưa chú trọng đủ mà đôi khi, chúng lại mang tính quyết định, đó là *nhu cầu thể lý*. Bởi đó, mới có trường hợp, chồng hy sinh rời xa tổ ấm để ky cóp tiền bạc về xây dựng gia đình, nhưng có ai ngờ, ở nhà, vợ mình qua lại với tên chạy xe ôm, vì ông này vẫn chở nàng đi chợ và lo cho nàng mọi thứ chỉ trừ tiền bạc. Hóa ra, giá trị của gia đình bị lãng quên, người ta nhân danh một thứ hạnh phúc nào đó được xây dựng bằng tiền tài để sẵn sàng hy sinh việc xa rời tổ ấm mà bương chải với đời, đến khi có một chút vật liệu để xây căn nhà thì không có người để ở; nhà không có, tổ ấm cũng chẳng còn !

Hay có những người vì quá mê chuyện làm ăn và đối tác để rồi bỏ bê bữa cơm tối gia đình: một lần, hai lần rồi quen dần thích ăn cơm tiệm hay nhậu với bạn bè hơn là chung bữa cơm với vợ con, với lý do biện minh rằng vì tương lai hạnh phúc gia đình…Đúng là hầu như các ông chồng đều có ý hướng tốt lành đó, nhưng không thể xem chúng như là cách để thường xuyên vắng mặt trong bữa cơm gia đình và những buổi gặp gỡ khác trong sự gần gũi thân tình giữa vợ chồng – con cái. Họ nhủ lòng rằng cố tạo tương giao tốt với sếp và đồng nghiệp (ăn nhậu) thì dễ thăng chức, thăng chức thì sẽ có lương cao, có lương cao sẽ xây một căn nhà đẹp, có căn nhà đẹp thì gia đình sẽ hạnh phúc…Lầm to ! Họ quên một sự thật quan trọng rằng không thể xây dựng hạnh phúc gia đình trong tương lai mà không đặt nền móng vững chắc từ bây giờ trong hiện tại. Làm sao có một gia đình hạnh phúc mà mỗi thành viên không thường xuyên gặp gỡ để vun đắp mái ấm của mình ? Làm sao có một tình thân đích thực khi cảnh chồng về muộn mà vợ con đã ngủ sớm, rồi sáng ra, vợ đi chợ, con đi học mà chồng vẫn ngủ li bì, đến khi dậy đi làm thì tinh thần uể oải lại cũng chẳng gặp được mặt vợ con…cứ như thế, ngày này qua tháng nọ, đó gọi là gia đình ?

Và trong phạm vị ưu tiên cho sự chọn lựa về gia đình, ở đây, chúng ta được mời gọi nhìn về một hướng là những đứa con trong gia đình.

Trước tiên, chúng ta nghe lời khẳng định từ Giáo hội: Hôn phối và tình yêu trong hôn nhân, tự bản chất, được hướng về việc sinh sản và nuôi dưỡng con cái. Trên thực tế, con cái là ân huệ tối thượng của hôn nhân và mưu ích rất nhiều cho chính cha mẹ chúng. (x. Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ Vui Mừng Và Hy Vọng - Gaudium et Spes, số 50). Điều này hầu hết mọi Kitô đều xác tín như thế nhưng trong thực tế, đôi khi chúng bị lãng quên và đưa đến những lạm dụng đáng tiếc. Chẳng hạn, một khi hai vợ chồng chỉ chăm chú vào bản thân và tập chú vào cuộc hôn nhân đang gặp khủng hoảng mà sẵn sàng chia tay mặc cho những đứa con – là những kẻ đáng thương nhất - phải chịu cảnh cha mẹ ly tán. Trái lại, cũng có những bậc cha mẹ vì nhìn đến những hậu quả ảnh hưởng sâu đậm đến con cái do việc ly tán mang lại mà đã chấp nhận tình trạng hiện thời mặc dù không ngủ chung một giường, chẳng ăn chung một mâm. Cho đến một ngày, hai người xích lại gần nhau sau những biến động không thể nào tránh khỏi, đã vượt qua ngoạn mục nhờ thiện chí của hai người. Khi đó, đứa con đã trở thành sợi dây vô hình nối kết mọi khoảng cách tưởng chừng như vô vọng trong đời sống gia đình.

Tưởng cũng cần nhắc lại về tình trạng khủng hoảng trong đời sống nói chung và trong hôn nhân gia đình nói riêng. Có thể nói, khủng hoảng là thành phần tất yếu cho mọi đời sống mà hôn nhân cũng không là một ngoại lệ. Đôi khi, người ta tránh né thuật ngữ này mà dùng một từ khác, nhưng dù sao, nó cũng nói lên một sự biến động nào đó mà sau cuộc giông bão, mỗi người sớm *vượt qua và lớn lên*. Bởi đó, để vượt qua và lớn lên, mỗi người trong gia đình đều trải qua những cuộc khủng hoảng cách nào đó. Tuy nhiên, tùy cách mỗi người tiếp cận và giải quyết thực tại này mà sẽ có nhiều hệ quả khác nhau. Có những người đã tìm đến giải pháp ly dị, nhưng thật ra, đây chỉ là cách tránh né thực tại đời sống vì thực tế, có những người trải qua nhiều cuộc tình mà không thể sống hài hòa với ai. Một trong những hướng tích cực mà chúng ta đang bàn đến: *tất cả vì đàn con thân yêu*.

Cuối cùng, hướng nhìn mà hai người yêu nhau nhắm đến là chính Thiên Chúa. Quả thật, Ngài là tác giả phối hợp và tác thành họ nên một qua niềm xác tín vào Bí tích Hôn nhân: Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp loài người không được phân ly. Thế nên, Ngài đồng chịu trách nhiệm cho đôi bạn. Tuy nhiên, chúng ta cần hiểu thuật ngữ “đồng trách nhiệm” này thế nào ? Nghĩa là chính Ngài đã ban đủ ơn giúp họ sống trọn vẹn và bền vững trong cuộc hôn nhân này. Nhưng thực tế, con người vẫn quyết định ly dị là tùy tự do của mỗi người. Có thể nói, phần lớn những điều đáng tiếc này xảy ra là do họ không nhận thức đúng về thực tại thánh thiêng này. Thật vậy, họ cho rằng một đời sống hạnh phúc không thể chấp nhận sự có mặt của những khó khăn, thử thách và cả những khủng hoảng nữa ! Hạnh phúc không phải là một thứ cảm xúc phấn chấn hay cảm giác thỏa mãn nào đó mà chúng hệ tại sự chúc phúc của Thiên Chúa. Quả thật, chính Ngài mới thực sự đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Khuynh hướng chung của vợ chồng khi gặp khó khăn, thử thách nào đó là họ thường đổ lỗi cho nhau mà không tìm hướng giải pháp tốt nhất đến từ giáo huấn của Giáo hội, được hiểu như ý muốn của chính Thiên Chúa trong giai đoạn đen tối này. Chính khi quá tự tin vào khả năng tự giải quyết của chính mình, quá nhìn vào bản thân mà quên đi sự thật: khi yêu, họ nhìn về một hướng là chính Thiên Chúa.

Từ những gì vừa trình bày, chúng ta đã thấy được phần nào giá trị tích cực từ câu nói của tác giả Antoine de Saint-Exupéry, đồng thời, bổ sung cho thông điệp này bằng cách đề nghị hai người yêu nhau cũng cần nhìn vào nhau để nhận ra những tâm tư, tình cảm đôi khi chỉ đọc được qua ánh mắt. Cho dù, các bạn đang nhìn nhau hay nhìn về một hướng, hãy luôn tâm niệm Thiên Chúa luôn ở với các bạn, Ngài muốn chia sẻ phận người với các bạn, đồng trách nhiệm với các bạn và chúc phúc cho gia đình các bạn.

**EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Xin hân hạnh giới thiệu  các tác phẩm của  EYMARD An Mai Đỗ O.Cist.  Đã được phát hành  tại các nhà sách Công Giáo: | |  | |
|  |  | |

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BIẾT CHÚA KITÔ VÀ KHÔNG GIA NHẬP GIÁO HỘI CÔNG GIÁO CÓ ĐƯỢC CỨU RỖI KHÔNG?**

**Hỏi** :

Xin cha cho biết lập trường của Giáo Hội Công Giáo về vấn đề cứu rỗi của những người sống  bên ngoài Giáo Hội Công Giáo, kể cả những người vô thần,  liệu họ có  được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô hay không.

**Trả lời** :

Nói đến cứu rỗi là nói đến công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Cứu Thế Giêsu để hưởng hạnh phúc Nước Trời dành cho những ai tin và yêu mến Thiên Chúa trong suốt cuộc đời trên  trần gian này cho đến khi phải chết đi trong thân xác con người..

Thật vậy, Thiên Chúa là tình yêu, là **“** **Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người** **được cứu độ và nhận biết chân lý**.**”** ( 1 Tm 2 : 4)

Đó là chân lý mà Thánh Phaolô Tông Đồ đã dạy không sai lầm từ trên 2000 năm qua là Thiên Chúa muốn cho mọi người không phân biết mầu da, ngôn ngữ và văn hóa  được cứu độ,  nên đã sai Con Một Người là Chúa Kitô đến trần gian cách nay trên 2000 năm để cứu chuộc cho con người khỏi chết đời đời vì tội.

Chúa Kitô  đã hoàn tất công cuộc cứu chuộc này qua khổ hình thập giá, chết, sống lại và lên Trời ngự bên hữu Chúa Cha. Công nghiệp cứu chuộc này thật  vô giá và vô cùng cần thiết cho những ai muốn được  cứu rỗi để vui hưởng hạnh phúc đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau.

Như thế, muốn được cứu rỗi thì nhất thiết phải cậy nhờ tình thương  của Chúa Cha,  tin Chúa Kitô và cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc  cực trọng  của Chúa. Nói rõ hơn,  nếu Chúa Kitô không vâng phục Chúa Cha  mà xuống trần gian làm Con Người,  để **“** **hy sinh mạng sống** **mình làm giá chuộc cho muôn người”** ( Mt 20:28)  thì tuyệt dối không ai có thể làm  được gì để xứng đáng được cứu rỗi, vì  **“ngoài Người (Chúa Kitô) ra, không ai đem lại ơn cứu độ; vì dưới gần trời  này, không có một danh nào khác đã được ban cho nhân loại  để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu độ**.**”** (Cv 4: 12)

Như vậy có nghĩa là tất cả loài người – kể cả Mẹ Maria, Thánh Cả Giuse,  cao trọng trong thiên chức  là Mẹ thật  và là  Cha nuôi Chúa Kitô, cùng các Thánh Tổ Tông, các Thánh Tiên tri (Ngôn sứ), các Thánh Tông Đồ,các Thánh nam nữ … đều phải nhận công nghiệp cứu chuôc của Chúa Kitô để vào Nước Trời vui hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành và cũng là Đấng cứu độ chúng ta nhờ Chúa Cứu Thế Giêsu- Kitô.

Sở dĩ Danh Thánh và Công Nghiệp của Chúa Kitô cực kỳ quan trọng như vậy, vì

**“** **chỉ có một Thiên Chúa**

**Chỉ có một Đấng trung gian**

**Giữa Thiên Chúa và loài người**

**Đó là một con người, Đức Kitô- Giêsu**

**Đấng đã tự hiến mình làm giá chuộc cho mọi người**.**”** ( 1Tm 2: 5-6)

Nghĩa là bất cứ ai được cứu độ  từ trước đến nay và còn mài về sau cho đến ngày hết thời gian,tức là ngày tận thế,  thì đều  phải nhờ công nghiệp cứu chuộc vô giá này của Chúa Kitô, Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người.

Từ chân lý này, Giáo Hội dạy chúng ta phải gia nhập Giáo Hội được Chúa Kitô thiết lập trên nền tảng Tông Đồ và chịu  Phép Rửa để được cứu rỗi nhờ công nghiệp của Chúa Kitô. Phải được rửa tội , tức là phải  được tái sinh trong sự sống mới được mua bằng giá máu Chúa Kitô một lần  đổ ra trên thập giá năm xưa để cho **“ai tin và chịu phép rửa thì được cứu độ**, **ai không tin sẽ bị luận phạt**.” ( Mc 16: 16), như Chúa Kitô đã nói với các môn đệ trước khi  Người về Trời, sau khi hoàn tất công trình cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chết, sống lại và lên Trời.

Chúa Kitô đã thiết lập Giáo Hội của Người trên nền tảng Tông Đồ Trưởng là Phêrô như phương tiện cần thiết để chuyên chở ơn cứu độ của Người đến hết mọi người trên trần gian cho đến ngày cánh chung – tức là ngày tận thế.

 Giáo Hội này của Chúa  **“tồn tại trong Giáo Hội Công** **Giáo do Đấng kế vị Phêrô và các giám mục hiệp thông với ngài điều khiển**..” ( LG.  số 8).

Chính ví thế  mà **“** **những ai biết r**ằ**ng Giáo Hội Công Giáo , được Thiên Chúa thiết lập nhờ Chúa Kitô, như phương tiện cứu rỗi cần thiết mà vẫn không muốn gia nhập hoặc không muốn kiên trì sống trong Giáo Hội này thì sẽ không thể được cứu rỗi**.**”** (x. Lumen Gentium=Ánh Sáng Muôn dân (LG). số 14)

Nói khác đi,  những ai biết Giáo Hội Công Giáo là phương tiện cứu rỗi cần thiết mà vẫn không muốn gia nhập, hoặc đã gia nhập qua Phép Rửa rồi nhưng lại không kiên trì sống đức tin, đức cậy, đức mến trong Giáo Hội này  thì cũng  sẽ không được cứu rỗi như Giáo Hội dạy trên đây.

Dầu vậy, đối với những người không vì lỗi của họ mà không được biết Chúa Kitô cũng như không  được rửa tội vì không ai giúp họ về việc quan trọng này, Giáo Hội cũng dạy là  nếu họ sống ngay lành và làm mọi việc theo sự hướng dẫn lành mạnh của lương tâm, thì  họ vẫn có thể được cứu rỗi nhờ Danh Chúa Kitô và công nghiệp cứu chuộc của Chúa.( x SGLGHCG số 847;  LG số 16)

Cụ thể, Chúa Giê su-Kitô mới đến trần gian rao giảng Tin Mừng Cứu độ cách nay trên 2000 năm, và Đạo Công Giáo mới được các nhà thừa sai mang đến rao giảng cho người Việt từ đầu thế kỷ 16. Như vậy cha ông chúng ta, những người  đã sinh ra và chết trước khi Đạo Thánh của Chúa được rao giảng ở trên quê hương Việt Nam, nên tất cả không được biết Chúa và chịu Phép Rửa thì đây không phải là lỗi của họ, vì “ **làm sao họ tin Đấng họ không được nghe, làm sao mà** **nghe nếu không có ai rao giảng**…” (Rm10: 14) như Thánh Phaolô đã dạy.

Như thế, Chúa không thể bắt lỗi cha ông ta và mọi người không biết Chúa , không được nghe Tin Mừng Cứu Độ của Chúa và không được chịu Phép Rửa vì không có ai nói  hay dạy cho họ biết, thì  đây hoàn toàn không phải lỗi  của họ dựa trên chứng lý vững chắc mà Thánh Phaolô đã dạy trên đây..

Ngược lại, những người đã được biết Chúa qua đức tin và đã gia nhập  Giáo Hội qua Phép Rửa, nhưng nếu họ không sống đức tin ấy và không thi hành những cam kết khi được rửa tội  là mến Chúa trên hết mọi sự, yêu người như chính mình,  và xa tránh mọi tội lỗi, để không lao mình vào những con đường tội lỗi như  giết người, phá thai, hận thù, trộm cắp, bóc lột, bất công bạo tàn,  dâm ô thác loạn, ngoại tình, thay chồng đổi vợ, nhất là   buôn bán phụ nữ và bắt  cóc trẻ nữ để bán cho bọn bất lương hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn …thì làm sao  bọn này có thể được cứu rỗi, nếu chúng cứ tiệp tục con đường tội lỗi mà không kíp ăn năn , sám hối để xin Chúa thứ tha?

Trong trường hợp này, dù có ai  trong bọn người này đã được rửa tội khi còn nhỏ,  thì phép Rửa cũng hoàn toàn vô ích cho họ bây giờ  mà thôi.

Riêng đối với các tín hữu của các tôn giáo  bên ngoài Giáo Hội Công Giáo, chúng ta   cần phân biệt hai trường hợp sau đây :

1. **Trước hết là các Tôn  giáo có liên hệ ít nhiều về nguồn gốc với  Công Giáo** như  các Giáo Hội Chinh Thống Đông Phương (Eastern Orthodox  Churches) các nhánh Tin Lành  (protestanism)  Anh Giáo (Anglican Communon)  và Do Thái Giáo (Judaism)  tức là những giáo phái không đang hiệp thông trọn vẹn  với Giáo Hội Công Giáo,  vì có  những bất đồng  về tín lý, Kinh Thánh, Phụng Vụ và  nhất là về  vai trò  Đại Diện (Vicar)  Chúa Kitô của Đức Giáo Hoàng La mã.

 Đối với các Giáo Hội chưa hiệp thông này, Giáo Hội Công Giáo vẫn  tha thiết  mời gọi họ hiệp nhất Kitô Giáo cùng Giáo Hội Công Giáo  qua nỗ lực đai kết (Ecumenism) mà Giáo Hội  đã theo đuổi từ nhiều thập niên qua, Nhưng cho đến nay, mới chỉ đạt được việc bỏ vạ tuyệt thông giữa hai Giáo Hội Công Giáo  và Chính Thông Đông phương  sau cuộc hội ngộ lịch sử  giữa Đức Thánh Cha Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Hy Lap Anathegoras I năm 1966. Vạ tuyệt thông (Anathema) này đã xảy ra từ năm 1054  giữa hai Giáo Hội Chính Thống Đông Phương và Giáo Hội Công Giáo La mã vì những bất đồng không thể hàn gắn được giữa hai Giáo Hội anh  em này khiến đưa đến việc hai bên đã ra vạ tuyệt thông cho nhau năm 1054 như  đã nói trên.

 Gần đây có thêm một số khá đông giáo sĩ và giáo dân Anh giáo xin gia nhập  Công Giáo và đã được hoan hỉ đón nhận. Ngoài ra chưa có tiến bộ nào trong việc hiệp nhất giữa Công Giáo và các nhánh Tin Lành, và Do Thái Giáo, mặc dù Tòa Thánh vẫn có những liên hệ  mật thiết với các giáo phái này và  vẫn  luôn hướng về các anh  em còn ở bên ngoài Công Giáo này để  cầu xin cho sự hiệp nhất được sớm thực hiện với thiện chỉ của các bên liên hệ.

Riêng các tín hữu của các Giáo hội chưa hiệp nhất này, Giáo Hội Công Giáo không hoài nghi ơn  cứu rỗi  dành cho  họ,  vì tin rằng,  nếu  họ  sống đúng  với  niềm tin của họ vào Chúa Cứu Thế  Giêsu để thành tâm yêu mến và thi hành ý muốn của Thiên Chúa, theo sự hướng dẫn của lương tâm lành mạnh,  thì họ vẫn được hưởng nhờ ơn cứu chuộc  của Chúa Kitô.

2. **Đối với các Tôn giáo ngoài Kitô Giáo** khác như Hồi Giáo, (Islam)  Ấn Giáo (Hinduism) Phật Giáo (Buddhism) , Khổng Giáo (Confucianism). Thần Đạo (Shinto) (của người Nhật),  Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo v.v, kể cả những người vô thần (Atheists).tuy họ ở bên ngoài Công Giáo,  và không chia sẻ niêm tin có Thiên Chúa của Giáo Hội Công Giáo, nhưng  Giáo Hội không hề dạy là họ sẽ không được cứu rỗi. Xa xưa trong thời sơ khai của Giáo hội, đã có giáo phụ (Church Father) dạy rằng  không có ơn cứu độ ngoài Giáo Hội ( no salvation outside the Church).

Nhưng lời dạy trên không trở thành giáo lý vững chắc còn tồn  tại trong Giáo Hội cho đến ngày hôm nay. Ngược lại, Giáo Hội, qua Công Đồng Vaticanô II với  tuyên ngôn  **Nostra** **Aetate**  về mối liên lạc giữa Giáo Hôi và các Tôn giáo ngoài Kitô Giáo, đã minh xác như sau:

**“Giáo Hội Công Giáo không hề phủ nhận những gì là chân thật và thánh thiện nơi các tôn giáo đó. Với lòng kính trọng chân thành Giáo Hội xét thấy những phương thức hành động  và lối sống, những huấn giáo và giáo thuyết kia  tuy rằng có nhiều điểm khác với chủ trương mà Giáo hội duy trì, nhưng cũng thường đem lại ánh sáng của chân lý. Chân lý chiếu soi cho hết mọi người… vì thế, Giáo Hội khuyến khích con cái mình nhìn nhận, duy trì và cổ động cho những thiện ích thiêng liêng cũng như luân lý và những giá trị xã hội và văn hóa của các tín đồ thuộc các tôn giáo khác bằng con đường đối thoại và hợp tác cách thân trọng và bác ái đối với tín đồ tín đồ các tôn giáo ấy mà vẫn là chứng tá của đức tin và đời sống Ki tô giáo**.**”** (Nostra Aetate số 2)

Như thế có nghĩa là Giáo Hội Công Giáo không phán đoán tiêu cực về bất cứ tôn giáo nào bên ngoài Giáo Hội, và hơn thế nữa,  còn kêu gọi người Công  Giáo nên có thái độ thân thiện với các tín đồ các tôn giáo khác, trong khi vẫn trung thành với đức tin Kitô giáo và  sống  vai trò nhân chứng (witnessing)  của mình trước mặt người đời để mời gọi người khác tin Chúa Kitô và gia nhập Giáo Hội của Chúa để được hưởng công nghiệp cứu chuộc của Người.

Nói rõ hơn, Giáo Hội không lên án ai chưa hiệp thông với mình trong đức tin và thờ lậy một Thiên Chúa với Ba ngôi vị khác nhau nhưng cùng một bản thể là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Giáo Hội chỉ cầu nguyện và cố  gắng xích lại gần với mọi tôn giáo có hay không có nguồn gốc Kitô Giáo.

Liên can đến vấn đề cứu rỗi , Giáo hội chỉ dạy con cái mình phải làm gì để được cứu độ cũng như  phải xa tránh những gì có thể làm mất hy vọng cứu độ mà thôi.

Còn đối với những người chưa biết Chúa Kitô, kể cả những người vô thần (Atheists), Giáo Hội phó thác họ cho Chúa là Đấng chí công, nhân từ và giầu lòng thương xót, để tùy Người phán đoán  và hướng dẫn họ trên đường tìm chân lý  và tôn thờ Đấng đáng phải  tin. Chính trong chiều kích này mà  biết đâu họ cũng  sẽ  gặp được Thiên Chúa là Thượng Đế mà họ  đang kiếm tìm hay chưa có thiện chí muốn tìm kiếm.  Nhưng, nếu  họ vẫn sống ngay lành theo sự hướng dẫn của lương tâm lành mạnh, thĩ  họ vẫn có thể được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Trái lại, những người đã biết Chúa, đã chịu phép rửa, đã gia nhập Giáo Hội,  mà nay lại chối bỏ Chúa bằng  chính đời sống của họ để lao mình vào nhứng con đường tội lỗi, gian ác thì sẽ không được cứu rỗi, trừ khi họ muốn ăn năn chừa bỏ để xin tha thứ. Lý do là Thiên Chúa gớm ghét mọi tội lỗi nhưng lại yêu thương người có tội  biết sám hối, ăn năn  và xin tha thứ. Chắc chắn Chúa sẽ tha thứ và ban ơn cứu độ cho họ vì công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô.

Vì thế, chúng ta phải cầu xin cách riêng cho những anh chị  em chưa biết Chúa để xin cho họ được  mau  nhận  biết và tin có Thiên Chúa là Đấng tạo dựng và cứu độ loài người nhờ Chúa Cứu Thế Giêsu, “**Đấng đã hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho** **muôn người**” (Mt 20:28)

Tóm lại, Thiên Chúa là tình thương. Người mong muốn cho mọi người được cứu độ để sống hạnh phúc Thiên Đàng với Người trên Nước Trời mai sau.

Là người may mắn có niềm tin Chúa và đang sống đức tin ấy trong Giáo Hội  Công Giáo, mọi người tín hữu chúng ta đều được mong đợi không những lo cho phần rỗi của mình  mà còn quan tâm đến phần rỗi của người khác, cách riêng những người chưa nhận biết Chúa để cầu xin cho họ được đức tin  như mình để cùng được cứu độ như lòng Chúa mong muốn.Amen

Ước mong giải thích trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

**Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THÁNH THẦN và CHỨNG NGHIỆM VỀ THIÊN CHÚA**

 **LTS.** "Thánh Thần, Hơi thở sống động của Giáo Hội" của ĐHY Suenens được dịch ra Việt ngữ gồm 3 cuốn. BBT sẵn lòng gởi cho ai muốn nhận một lần trọn bộ qua email để tham khảo. Xin chân thành cám ơn.

Hồng Y L.J. Suenens

**THÁNH THẦN,**

**HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG**

## CỦA GIÁO HỘI

**Quyển một**

**Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết**

chuyển dịch ra Việt ngữ

# Chương IV

## THÁNH THẦN

## và

## CHỨNG NGHIỆM VỀ THIÊN CHÚA

Thánh Thần sự thật, đấng mà thế gian

không thể đón nhận vì thế gian không thấy

và cũng chẳng biết Người. Còn anh em biết Người,

vì Người luôn ở giữa anh em và ở trong anh em.

#### *Ga 14,17*

Sự hiện diện của Thánh Thần không chỉ là tín lý. Truyền thống của Giáo Hội coi sự hiện diện của Thánh Thần như một chứng nghiệm sống thực, được biểu lộ dưới nhiều hình thức không ngừng đổi mới.

Để xác định đúng vai trò của những chứng nghiệm đa dạng ấy, chúng ta cần tìm hiểu xem Thiên Chúa có thể tự tỏ mình ra cho thế gian hay không, và sự việc ấy có ý nghĩa gì.

Trong quyển *L’expérience chrétienne,* Jean Mouroux đã viết rất đúng:

«*Vấn đề chứng nghiệm Kitô giáo được đặt ra cho mọi thứ triết học về tôn giáo và mọi thứ thần học. Vì đó là vấn đề thiết yếu đối với người có tôn giáo. Người có tôn giáo muốn tiếp xúc với Thiên Chúa, muốn thấy, muốn sờ đụng, muốn cảm nhận Ngài. Họ đưa tay ra sờ soạng như một người mù hy vọng tìm được Ngài (Cv 17,27). Chứng nghiệm về Thiên Chúa là vấn đề đương nhiên phải đặt ra khi thực hành và suy tư tôn giáo. Và chắc chắn đó còn là vấn đề đặt ra một cách gay gắt hơn cho lương tâm Kitô hữu*».[[10]](#footnote-10)

Trước khi đi vào việc mô tả một chứng nghiệm nào đó về Thánh Thần, dẫu chứng nghiệm ấy thuộc loại nào, chúng ta cần can đảm quên đi ngôn ngữ quá trừu tượng để nói theo lối đơn sơ trực tiếp của cảm nghiệm cụ thể của mình.

1. Giới trẻ và chứng nghiệm về Thiên Chúa

Đức Cha Huyghe có viết:

«*Giới trẻ có được đức tin không phải nhờ nghe dạy về các tín điều mà do chứng nghiệm thân thiết của họ về vị Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô; họ chứng nghiệm một cách cụ thể, và diễn tả theo cách nói của họ. Kinh nghiệm đó có thể kiểm chứng nơi cuộc sống chân thực cụ thể cũng như nơi sức thấm nhập của Kinh Thánh. Ngày nay, đức tin cần phải được cảm nhận một cách chân thực, được biểu lộ, được thể hiện trong cuộc sống cầu nguyện và chia sẻ. Đức tin là một biến cố, là một cuộc gặp gỡ*».

Vả lại, ngay từ nguyên thủy, đức tin vốn là như thế.

Không phải chân lý *về* Đức Giêsu mà là chân lý *của* Đức Giêsu mới là nền tảng cho những gắn bó, những cuộc gia nhập vào Kitô giáo. Đức tin trước tiên phát sinh từ sự gặp gỡ cá nhân với Đức Giêsu. Giáo huấn là điều cần thiết, nhưng trong cuộc sống linh động của đức tin, ưu tiên là gặp gỡ.

Về chủ đề này, giới trẻ có điều để nói với chúng ta. Họ đáng được chúng ta nghe: sự phản kháng đến độ triệt để của họ ép buộc chúng ta phải suy nghĩ.

Qua những khiếm khuyết và hồ đồ của thế giới chung quanh, giới trẻ cố tìm nơi Đức Giêsu một cái gì đó để hy vọng, để giải thoát họ khỏi những hình thức nô lệ hiện nay, và để hít thở không khí tự do bên trên bầu khí đạo đức ô nhiễm của thời đại.

Robert Kennedy có lần ngỏ lời với giới trẻ đất nước mình:

«*Thảm kịch của giới trẻ Mỹ chính là họ có đủ mọi thứ trừ một điều duy nhất, mà điều ấy lại là điều thiết yếu*».

Điều thiết yếu ấy chính là lẽ sống tối thượng của họ.

Giới trẻ cảm thấy điều ấy, dù chỉ mơ hồ. Tuy nhiên để giới trẻ khám phá ra Đức Giêsu Kitô là lẽ sống tối thượng, chúng ta phải cho họ một Tin Mừng nguyên vẹn, được sống một cách tràn đầy. Giờ nghiêm trọng đã đến với Giáo Hội*: thế kỷ 19 Giáo Hội đã đánh mất giới thợ thuyền, liệu thế kỷ 20 Giáo Hội có nguy cơ đánh mất giới trẻ hay không?*

1. Thử nghiệm và chứng nghiệm

Không phải chỉ có giới trẻ mới muốn «*cảm nghiệm*» Thiên Chúa. Niềm khao khát mơ hồ này đã ăn sâu trong trái tim con người.

Người ta phản bác rằng tình trạng ấy hẳn xảy ra vào thời thánh Âu-Tinh. Thời ấy ngài có thể viết: «*Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng chúng con để hướng về Chúa, và tâm hồn chúng con khắc khoải mãi cho đến khi được nghỉ an trong Chúa*». Chứ hôm nay, thế giới tục hóa và chủ hướng của khoa học đã khai trừ Thiên Chúa, xem đấy như một giả thiết vô ích. Khoa học đã loại Thiên Chúa ra khỏi lãnh vực kinh nghiệm có thể kiểm chứng (= thử nghiệm). Con người hiện đại cho rằng chỉ có những gì kiểm chứng được mới đúng là sựï thật : “ chân lý nay là kiểm nghiệm”[[11]](#footnote-11) . Thiên Chúa nằm nơi nào tại các bài tính trong máy điện tử của chúng ta ngày nay?

Bằng những dòng sau đây, Jean Mouroux mô tả rất rõ bầu khí của thời đại:

« *... Vả lại, tâm thức hiện đại càng làm cho vấn đề này khẩn thiết hơn bao giờ hết. Thời nay là thời thử nghiệm ngự trị, vì đó là thời đại của các cuộc kinh nghiệm. Con người biến đổi vũ trụ, nắm được sự sống trong tay, nghiền nát không thương tiếc chất* “*người*” *của mình, sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật kỳ dị chưa từng có, truy tìm hứng cảm tâm linh theo đủ mọi hướng, bạo lực, hỗn loạn, đồi bại, tất cả những thứ ấy dìm chúng ta vào một đống chứng nghiệm tạp nham. Và khi con người hiện đại quay về với Kitô giáo chính là để hỏi tôn giáo này:* “*Mi có thể mang lại cho ta chứng nghiệm quí báu nào?”*»[[12]](#footnote-12)

Để trả lời câu hỏi này, không nên quên rằng chữ «*kinh nghiệm*»[[13]](#footnote-13) có thể áp dụng cho nhiều thực tế khác nhau. Các triết gia phân biệt chứng nghiệm *(expérientiel)* và thử nghiệm *(expérimental).[[14]](#footnote-14)*

Thuật ngữ «*chứng nghiệm*» muốn nói đến một tri giác sống động, một nhận thức về cái cụ thể, không nên lẫn lộn từ này với thành ngữ “*thử nghiệm*” trong các phòng thí nghiệm. Kinh nghiệm về Thiên Chúa thuộc trật tự chứng nghiệm, trật tự này không mâu thuẫn với trật tự thử nghiệm nhưng siêu vượt lên trên và nằm trên một bình diện khác.

Cám dỗ căn đế của người theo chủ nghĩa duy khoa học là giản lược cái thật vào những gì nắm bắt được bằng phương pháp tiếp cận riêng và giới hạn của khoa học, và quên rằng một số thực tại vượt khỏi tầm của dao mổ và viễn vọng kính. Những nhà thông thái đích thực – thường rất khiêm tốn về mặt khoa học – đều biết rõ điều này.

Nhiều người chứng thực rằng đức tin của họ được nâng đỡ nhờ một chứng nghiệm mà họ trải qua trong cuộc sống, và đức tin họ càng trưởng thành thì Thiên Chúa càng hành động cách cụ thể và tích cực hơn trong sinh hoạt hàng ngày của họ.

Chúng ta chẳng cần đưa ra đây nhiều thứ chứng từ làm gì, chỉ cần thấy được điểm đồng quy của những chứng từ đó. Đối với họ, cũng như đối với chúng ta, đức tin thường được sống, được lãnh nhận rồi mới trở thành công thức. Và nhờ chứng nghiệm về Thiên Chúa, ta thật sự ý thức về đức tin, và đức tin từ từ bám rễ trong cuộc sống chúng ta.

Muốn đi sâu vào các bí mật của thiên nhiên, cần có những dụng cụ tối hảo và chính xác. Cũng vậy, muốn đi sâu vào các bí mật về sự hiện diện ẩn kín của Thiên Chúa nơi chúng ta và trong lịch sử nhân loại, cần có một năng lực vượt trên sức lực riêng của chúng ta, một thứ ánh sáng xuyên thấu thế giới vô hình nhờ những tia sáng nhạy cảm hơn tia hồng ngoại của chúng ta. Quyền năng ấy, ánh sáng ấy chính là Thánh Thần, «*Đấng duy nhất thăm dò được chiều sâu của Thiên Chúa*». Sứ mạng của Thánh Thần không phải là tự mặc khải mình mà là mặc khải Đức Giêsu, Con duy nhất của Thiên Chúa. Nơi mỗi Kitô hữu, Thánh Thần luôn trung thành với sứ mạng ấy của Ngài. Như một ánh sáng từ bên trong, Ngài từng bước đồng hành với chúng ta trong hành trình đức tin. Nắm bắt được hành động của Thiên Chúa và gặp gỡ Ngài thường không chỉ là một chứng nghiệm đơn giản như bao chứng nghiệm khác. Đó là một chứng nghiệm cần được giải thích bằng đức tin. Một chứng nghiệm mà thiếu đức tin thì không thể là một chứng nghiệm về Thiên Chúa. Nếu không có Thánh Thần, không ai nói được rằng «*Đức Giêsu là Chúa*» (1Cr 12,3).

1. Đức tin và chứng nghiệm

Toàn bộ vấn đề đặt ra ở đây là sự dung hòa. Làm sao người ta có thể dung hòa được giữa chứng nghiệm về Thiên Chúa và đức tin, khi đức tin vốn được định nghĩa là sự gắn bó trong đêm tối với điều mình không trông thấy và chỉ biết cậy dựa vào Lời của Thiên Chúa mà thôi. Có thể nào vừa phó thác cho Thiên Chúa như nhảy tòm xuống nước, lại vừa cảm thấy an tâm như hai chân đứng vững trên mặt đất hay không?

*Tương phản?*

Đức tin và chứng nghiệm không phải là những thực tế tương phản sao? Có thể hòa hợp trong lòng mình giữa đêm tối của đức tin với ánh sáng của những vì sao không?

Thoạt nhìn, ta thấy đức tin và chứng nghiệm có vẻ như loại trừ nhau. Theo định nghĩa, đức tin là sự gắn bó với Thiên Chúa, Đấng tự mặc khải và mời gọi chúng ta đón nhận Lời Ngài là chân lý đem lại sự sống, vì Lời ấy đáng tin và vì chính mầu nhiệm bao trùm Lời ấy. Làm sao ta có thể xé bỏ bức màn che Đền-thờ và tiến vào cung thánh mà không phạm đến chốn linh thiêng?

Chẳng phải Kinh Thánh đã dạy chúng ta rằng «*người công chính sống bởi đức Tin*» và Đức Giêsu đã công bố «*phúc cho ai không thấy mà tin*» sao? Vả lại, toàn bộ truyền thống thiêng liêng của Giáo Hội kêu gọi chúng ta đừng lầm lẫn giữa đức tin đích thực và nhận thức chúng ta có về đức tin. Tin bằng một đức tin thực sự là một chuyện, còn cảm thấy có tâm tình đức tin lại là chuyện khác. «*Tôi tin! nhưng xin đến cứu giúp lòng tin còn ít ỏi của tôi!*» (Mc 9,24). Tiếng kêu than này của người cha xin Đức Giêsu chữa bệnh cho con ông nói lên một thái độ không phải hiếm thấy nơi các môn đệ. Chúng ta đựng báu vật trong những bình dễ vỡ. Nếu không nói là muốn lấy kinh nghiệm để thay thế đức tin, - điều mà không ai chủ trương-, thì ít nhất cũng muốn làm suy yếu đức tin khi cố tìm một điểm tựa bên ngoài lấy cớ là để củng cố đức tin ấy, làm như thế không phải là có thể hủy hoại đức tin Kitô giáo hay sao?

*Chủ quan?*

Hơn nữa, cứ cho rằng đức tin và chứng nghiệm về Thiên Chúa tương hợp nhau, thì như thế không phải là lẫn lộn tính khách quan nhất thiết của nhận thức sự vật với đức tin thuộc chủ thể tính của lương tâm hay sao? và như thế không phải là quên đi ý muốn cá nhân dấn thân tin tưởng đạo lý của đức tin, tiếp nhận các chân lý do Thiên Chúa mạc khải và Giáo Hội bảo đảm hay sao?

Về điểm cuối này, chúng ta cần giải đáp ngay tình trạng hàm hồ của vấn đề nêu lên.. Đừng bao giờ quên rằng từ bản chất, đức tin là sự gắn bó, không phải với toàn bộ các tín điều, mà với chính Thiên Chúa, Đấng tự mặc khải mình. Đức tin chính là sự gặp gỡ sống động với vị Thiên Chúa hằng sống; nó được diễn tả trong lòng Giáo Hội, ngay bên trong một chứng nghiệm. Tín lý là sự diễn tả hoặc định nghĩa chung chứng nghiệm về Thiên Chúa đã được các Tông Đồ và cộng đoàn Kitô hữu sống và truyền đến chúng ta. Trong thư thứ nhất của thánh Gioan, ngài nói với chúng ta rằng chính ngài và các Tông Đồ khác xác nhận rằng: «*Điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống. Quả vậy sự sống đã được tỏ bày, chúng tôi đã thấy và làm chứng*» (1Ga 1,1-2).

Chứng nghiệm về Đức Giêsu nhất thiết phải có trước việc xác định chứng nghiệm ấy. Thánh Tôma Aquinô, một nhà thần học không hề bị nghi ngờ là chống lại lý trí, lập lại rằng đối tượng của đức tin không phải là những phát biểu lý thuyết về Thiên Chúa mà là chính Thiên Chúa, được nhận biết và yêu mến trong một mối tương quan thân thiết.

Tín lý rất quan trọng vì nhiều lý do; mà một trong những lý do là vì nó được sử dụng như một bảo đảm khách quan đối với cộng đồng Kitô giáo để xác định sự chân thực của mọi chứng nghiệm cá nhân; chứng nghiệm này không bao giờ được mâu thuẫn với tín lý. Nhưng tín lý vốn để nói đến các chân lý về Đức Kitô, hẳn nhiên nó phải bắt nguồn từ một chứng nghiệm của một cuộc gặp gỡ. Về các chân lý liên quan đến Chúa Thánh Thần cũng như thế. Kitô hữu thời Giáo Hội nguyên thủy trước hết đã sống chứng nghiệm về Thánh Thần – và chứng nghiệm hết sức là thân thiết !– trước khi thiết định thành tín điều về Chúa Thánh Thần mãi tới ba thế kỷ về sau. Đối với họ, đón nhận Thánh Thần và chứng nghiệm Ngài hoàn toàn đồng nghĩa.

*Đi quá trớn*

Chiều kích chứng nghiệm của Kitô giáo trong Tân Ước đã bị đẩy đến cực đoan trong một vài thuyết về sự thánh hóa; các lý thuyết nầy đi quá trớn khi đề cập đến vai trò của chứng nghiệm. Những người theo phái Giăng-sen[[15]](#footnote-15) cố tìm chứng nghiệm về tiền định. Những người theo thuyết tĩnh tại[[16]](#footnote-16) tìm cách chứng nghiệm sự thụ động hoàn toàn về mặt thiêng liêng. Những người theo trào lưu tân-thời[[17]](#footnote-17) thì muốn xác định yếu tính của Kitô giáo nằm trong những chứng nghiệm đời sống hơn là nằm trong Kinh Tin Kính. Trong Tin Lành giáo, Schleiermacher cũng cổ suý một thứ tôn giáo mang tính tình cảm lãng mạn, còn William James thì biến chứng nghiệm tôn giáo thành một thứ thẩm quyền nội tâm tự tại - tự túc.

Vì muốn đề phòng những quá đáng này nên huấn quyền Giáo Hội đã nhấn mạnh đến khía cạnh khách quan của tôn giáo, về mặt lý thuyết cũng như mặt bí tích.

Tuy nhiên, việc đề phòng những lạm dụng không thể được hiểu là coi nhẹ ý nghĩa và vai trò của chứng nghiệm tôn giáo trong một Kitô giáo chân thực. Nhất là vì tôn giáo này ngỏ lời với con người toàn diện vốn không phải thuần tinh thần, cũng không phải là linh hồn không có thể xác đi kèm, mà là một hữu thể toàn vẹn đang thấy, đang cảm, đang chiêm ngưỡng và hành động.

Vả lại, việc đưa chứng nghiệm vào đời sống tâm linh trong Kitô giáo nằm trong sự tiếp nối liên tục với Cựu Ước. Đối với tín đồ Do Thái giáo, biết Thiên Chúa nghĩa là chứng nghiệm Thiên Chúa. Theo khoa nhân học thánh kinh [[18]](#footnote-18) chỉ có một con đường để đi đến nhận thức là con đường của chứng nghiệm. Luật này cũng đúng trong việc đến với Thiên Chúa. Người Do Thái chỉ biết Thiên Chúa qua chứng nghiệm lịch sử cụ thể mà họ có về Ngài. Họ không hề biết đến những suy lý trừu tượng và siêu hình của chúng ta về bản tính và thuộc tính của Thiên Chúa. Họ biết Giavê vì họ đã từng chứng nghiệm về hành động cứu độ của Ngài: Chẳng phải Ngài đã dẫn họ ra khỏi Ai Cập để vào miền đất hứa đó sao? Kinh nguyện Do Thái luôn ám chỉ đến chứng nghiệm này. Thiên Chúa tỏ mình cho họ trong lịch sử, và lịch sử Israel gắn liền với lời cầu nguyện của họ.

«*Dân tôi hỡi, nghe lời tôi dạy bảo …*

*Mở miệng ra, tôi sẽ nói đôi lời huấn dụ*

*Công bố điều huyền bí thưở xa xưa*

*Điều chúng tôi đã từng nghe từng biết*

*Do cha ông kể lại cho mình*

*Chúng tôi chẳng giấu gì con cháu cả*

*Sẽ tường thuật cho thế hệ mai sau*

*Sự nghiệp lẫy lừng, quyền uy của Chúa*

*Với những kỳ công Chúa đã làm*»*.*

(Tv 78,1-4)

*Bằng ngôn ngữ Thánh Kinh*

Hơn nữa, mối liên kết giữa chân lý và chứng nghiệm nổi bật lên trong quan điểm của Thánh Kinh về chân lý. Walter Kasper lưu ý chúng ta điều này:

«*Người Hy-Bá-Lai chẳng quan tâm đến những gì hiện hữu mà quan tâm đến những gì xảy đến mà họ chứng nghiệm được một cách cụ thể... Sự vật và con người chỉ bền vững nếu ăn khớp với sự mong đợi, và biện minh được niềm tin cậy mà họ trông chờ... Nên chân lý được thực hiện và luôn luôn tỏ lộ ra trong thời gian. Điều quan trọng là cái gì đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra, chứ không phải “do suy tư để biết” là tự bản tính, là như thế hoặc phải như thế...Cái gì mặc lấy lịch sử thời gian, xảy ra thật, sẽ đến thì mới là thật...”*[[19]](#footnote-19)

Sự kiện đó không làm cho mọi chân lý trở thành tương đối ; siêu hình học vẫn giữ được các giá trị của nó. Tuy nhiên, những nhận xét này đưa chúng ta vào trong cái nhìn của Kinh Thánh.

Trong Cựu Ước, sự hiện diện tác động của Thiên Chúa được quan niệm như nằm bên ngoài con người. Còn trong Tân Ước, sự hiện diện ấy được nhận biết từ bên trong. Chính hành động thâm nhập của tình yêu của Thiên Chúa trong linh hồn giúp ta nhận ra bằng đức tin sự hiện diện của Ngài: «*Ai tin vào Con Thiên Chúa thì có lời chứng ấy nơi mình*» (1Ga 5,10). Theo quan điểm này, chúng ta hiểu rõ hơn câu nói của Đức Giêsu: «*Ai thực thi chân lý thì hãy đến với ánh sáng*». Đức tin và chứng nghiệm về Thiên Chúa gắn bó với nhau: chúng ta phải chấp nhận rằng hai sự kiện nhất thiết bổ túc lẫn nhau.[[20]](#footnote-20)

Những điều ấy xác minh vai trò và giá trị của chứng nghiệm tôn giáo đích thực. Nhưng đáng tiếc là có chứng nghiệm tôn giáo giả mạo. Giáo Hội biết rõ tình trạng ấy nên có lý do để cảnh giác chủ trương chủ-quan-thuyết thỉnh thoảng vẫn đe dọa sự toàn vẹn của đức tin.

*Thuyết thiên khải*

Lịch sử thuyết thiên khải về tôn giáo thật dài dòng ở trong cũng như ngoài Giáo Hội Công Giáo.

Ngay từ thế kỷ thứ hai, thuyết[[21]](#footnote-21) Montanus – mà Tertulianô là nhân vật tiêu biểu nổi tiếng nhất – chủ trương dựa vào những mạc khải mới mẻ và loan báo ngày tận thế bằng một thứ ngôn ngữ xuất thần và hoang tưởng.

Thời Trung Cổ, một người tên là Joachim de Flore loan báo rằng người ta đã bước vào thời đại thứ ba của thế giới, là thời đại của Thánh Thần. Ông khai triển triệt để vai trò của Thánh Thần, và trình bày Ngài là Đấng tiếp tục thời đại của Chúa Cha (Cựu Ước) và thời đại Chúa Con (Tân Ước). Giáo Hội chỉ bài bác sự gián đoạn và các thời kỳ nối tiếp theo lối trình bày ấy.

Trong lịch sử Giáo Hội, có nhiều dòng tu lúc khởi thủy như đồng hóa với các phong trào ngụy thần bí, nhưng đã cố vượt thoát để tìm ra cho mình một hướng đi trong lòng Giáo Hội. Nhiều chuyện đáng tiếc xảy đến cho họ là do sự lẫn lộn ấy. Thế kỷ nào cũng chứng kiến sự quá đà của các phong trào giả thần bí thuộc loại tĩnh tại hay khải thị.

Các Giáo Hội Tin Lành cũng thường xuyên đương đầu với những phong trào hồi sinh dựa trên những thị kiến Thánh Kinh theo kiểu bảo căn cực đoan[[22]](#footnote-22) hoặc dựa trên những chứng nghiệm bên lề truyền thống hoặc không hợp với truyền thống. Tác phẩm của Ronald Knox bàn về «*những người hứng khởi*» qua các thế kỷ vẫn mang giá trị cảnh báo cho bất cứ ai bị cám dỗ bỏ qua óc phê phán vốn rất cần thiết.[[23]](#footnote-23)

*Chứng nghiệm và đời sống Kitô hữu*

Mặc dù những lệch lạc lúc nào cũng có thể xảy ra, Đức Giêsu vẫn không hề loại bỏ chứng nghiệm tôn giáo ra khỏi đời sống Kitô hữu.

Chúng ta không đề cập ở đây chứng nghiệm thần bí, vốn là một thứ chứng nghiệm thuộc loại đặc biệt. Người ta biết rằng các thần học gia bàn luận xem chứng nghiệm ấy có phải là kết quả bình thường của một đời sống Kitô hữu triển nở hay không. Ở đây chúng ta chỉ nói đến chứng nghiệm thông thường về Thiên Chúa. Chưa bao giờ Đức Giêsu trình bày sự khô khan thiêng liêng như là qui luật bình thường của cuộc sống. Tuy nhiên, con đường của thánh Gio-an Thánh Giá hay của thánh nữ Tê-rê-sa A-vi-la là một con đường đặc biệt, các ngài được Thiên Chúa thanh luyện để đi vào chiều sâu thần bí bằng cách cho các ngài trải qua đêm tối của giác quan và tinh thần. Còn con đường được gọi là «*chung*», bình thường và thông thường của mọi người Kitô hữu cùng đồng hành với Thiên Chúa là một con đường khác.

Tin Mừng đi sâu vào cuộc sống con người: Đức Giêsu biết rõ tâm hồn con người. Lần đầu tiên gặp Na-ta-na-en, để đưa ông ta vào cuộc, Đức Giêsu nói với ông là Ngài đã trông thấy ông dưới gốc cây vả. Na-ta-na-en sửng sốt vì cảm nghiệm được rằng Đức Giêsu quan tâm đến ông cách riêng. Còn Đức Giêsu thì hứa với Na-ta-na-en rằng ông ta sẽ còn trông thấy nhiều điều lớn lao hơn ( Xem Ga 2,45-41).

Hiển nhiên đối với Đức Giêsu, đêm tối của đức tin mà Ngài muốn chúng ta trải qua không phải là một đêm tối dày đặc, không trăng sao. Chúng ta cần nghiêm túc để ý đọc từng chữ những lời hứa của Đức Giêsu rải rác trong Tin Mừng.

Ngài đã hứa ban cho các môn đệ «*sự bình an mà thế gian không biết đến, không ai có thể ban cho và cũng không ai có thể cướp đi được*» (Xem Ga 14,27; 16,22).

Đức Giêsu không hứa với các môn đệ Ngài rằng họ sẽ tránh được đau khổ; thậm chí nhiều lần Ngài còn nhấn mạnh họ phải vác Thánh giá đi theo Ngài, và Ngài chuẩn bị cho họ đương đầu với việc ấy. Tuy nhiên Ngài hứa ban cho họ niềm vui và bình an ngay khi chịu đau khổ, điều này quả hết sức khác biệt. Đó chính là sự thanh thản mà sau này những kẻ theo Ngài sẽ chứng nghiệm. Họ sẽ xác nhận bằng chứng nghiệm sống câu Ngài nói: «*Ách của tôi thì êm ái, gánh của tôi thì nhẹ nhàng*» (Mt 11,30). Họ cũng cảm nhận được chân lý trong những lời hứa khác của Ngài: «*Ai yêu mến Thầy, Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy và Thầy cũng sẽ yêu mến và tỏ mình ra cho Người ấy*» (Ga 14,21).

Nhân tiện tôi xin lưu ý: để xác nhận những lời hứa ấy đã được thực hiện, chẳng cần trưng dẫn nhiều biểu hiện của Thiên Chúa làm gì. Chỉ cần một biểu hiện được cảm nhận một cách sâu sắc cũng đủ giúp ta chứng nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa, giống như chỉ cần một tia nắng cũng đủ để ta thấy được sự chói sáng của mặt trời. Điều này nằm trong tầm nhận thức của mọi người: đâu cần phải định nghĩa thế nào là năng lượng mặt trời mới cảm nhận được sức nóng của nó.

Toàn bộ đời sống của Giáo Hội nguyên thủy là lời chứng cho việc thực hiện những lời hứa của Đức Giêsu. Sách Công Vụ Tông Đồ đặc biệt ghi lại những biểu hiện của Thiên Chúa xem ra nổi bật phi thường vì tính cách đoàn sủng của chúng; nhưng Thánh Kinh cho thấy những biểu hiện Thiên Chúa hiện diện trong đời sống thường ngày.

Thánh Phaolô nói nhiều về những hoa trái của Thánh Thần. Những hoa trái ấy, người ta như sờ mó được, cảm nhận được, hưởng nếm được như những dấu chỉ sự hiện diện đích thực của Thánh Thần. Ngài nói với người Ga-lát: «*Hoa quả của Thánh Thần là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ*» (Gl 5,22-23).

Đó là những dấu chỉ, những bằng chứng thử nghiệm tính chất chân thực Kitô giáo. Chắc chắn Thánh Thần không ngừng làm phát sinh những dấu chỉ ấy trong tất cả những tâm hồn biết mở lòng ra tiếp nhận Ngài, dẫu họ có biết tên Ngài hay không. Trong các lời kinh phụng vụ có câu: «*Tình yêu Ngài chiếu toả trên chúng ta như mặt trời chính ngọ*». Kitô hữu trung thành với Thánh Thần sẽ cảm nghiệm nơi mình một sức sống dào dạt và cảnh giới cao đẹp của tình yêu, hoan lạc và an bình...; nếu biết nhìn thì đó là dấu chỉ của một sự hiện diện sâu kín, chẳng khác gì ngọn đèn nơi cung thánh dẫn lối Nhà Tạm.

\* \* \*

Trong đường hướng suy tư theo Tin Mừng, phụng vụ mời gọi chúng ta cầu nguyện để được ơn thật sự yêu thích những điều Thiên Chúa truyền dạy ta làm. Chúa biết chúng ta cần có bình an và niềm vui nội tâm để có thể đồng hành tốt đẹp với Ngài.

Tại Bắc Âu, những vết tích của phái Giăng-sen vẫn còn gây tổn thương; dấu vết của họ chưa hoàn toàn bị xoá. Tại Hoa Kỳ, một ngày nọ, để làm cho bầu khí hội nghị vui tươi lên, ông chủ tịch Hội nghị quốc gia những tín đồ đoàn sủng hệ phái Tin lành cải cách đã dùng lối chơi chữ tiếng Anh giữa từ *chosen* (được chọn) và từ *frozen* (bị đông cứng) khi tuyên bố: «*God told us that we are his “chosen” people, not his “frozen” people*» («Thiên Chúa nói chúng ta là dân “được chọn” của Ngài, chứ không phải là dân “bị đông lạnh”»)

Phụng vụ Giáo Hội dám nài xin Thiên Chúa hãy tỏ mình ra sao cho chúng ta cảm nhận được. Chúng ta xin điều đó một cách thật tự nhiên: «*Lạy Chúa, Chúa đã dùng ánh sáng của Thánh Thần để giáo hóa tâm hồn các tín hữu Ngài, xin cho chúng con cũng được “hưởng nếm” trong chính Thánh Thần ấy những gì thiện hảo, và “vui hưởng” không ngừng những ủi an của Ngài*».

Chỉ cần trích ra đây bài thánh thi Lễ Hiện Xuống: «*Veni Sancte Spiritus*» (Lạy Thánh Thần in hãy đến) hoặc bài «*Jesu dulcis memoria*» (Thật dịu dàng biết bao khi tưởng nhớ Đức Giêsu!) và biết bao lời nguyện khác của các thánh, như thánh Bê-na-đô hay Bo-na-ven-tu-ra, cũng đủ nhận thấy trong lời cầu nguyện của mình, Giáo Hội luôn tha thiết cầu xin Thánh Thần đổ ơn Ngài xuống, kể cả ơn được chia sẻ khổ đau.

Những ghi nhận ngắn gọn trên đủ chứng tỏ chúng ta đang ở trong đường hướng tu đức truyền thống nhất và bảo đảm nhất.

1. Gặp gỡ Thiên Chúa

Khi nói đến chứng nghiệm về Thiên Chúa, thì dưới mắt một số người, điều đó có nghĩa là thoát khỏi thế gian, chỉ còn hướng về một mình Thiên Chúa thôi, một Thiên Chúa cô độc, cách biệt con người và xa lạ với những vấn đề của con người. Rõ ràng đó không phải là chứng nghiệm về Thiên Chúa của chúng ta, bởi vì chứng nghiệm chân thật không thể có sự cách biệt như thế.

Cởi mở với Thiên Chúa chính là cởi mở với thế giới và với con người được Chúa tạo dựng, yêu thương và thánh hóa. Bước vào tình yêu Thiên Chúa là bước vào chính mầu nhiệm của một Thiên Chúa yêu thương nhân loại đến nỗi ban cho họ chính Con của Ngài, một Thiên Chúa coi tình yêu tha nhân là trọng tâm của Kitô giáo.

Sau khi xác định điều này, chúng ta hãy trở lại với chứng nghiệm đích thực về Thiên Chúa vốn phải được nhìn nhận như một chứng nghiệm bình thường trong đời sống của mọi Kitô hữu.

*Chứng nghiệm thông thường và phi thường*

Chúng ta thường thích nói về hai loại chứng nghiệm: phi thường và bình thường. Đây là sự phân biệt theo cung cách suy nghĩ của chúng ta, nó tùy thuộc việc gặp gỡ Thiên Chúa của chúng ta có độc đáo, bất ngờ, có một không hai, hay có khác với cách xảy ra bình thường của sự vật không.

Nhưng đó không phải là phân biệt theo cung cách của Thiên Chúa. Đối với Ngài chẳng có một lằn ranh nào giữa bình thường và phi thường cả. Thiên Chúa thanh thản ở trên những ranh giới của chúng ta, chẳng khác gì nét vẽ đơn giản trên một bản đồ quy ước. Nơi Thiên Chúa, điều có vẻ như không thực hóa ra lại là thực.

Thiên Chúa không yêu chúng ta bằng một tình yêu bình thường, rồi thỉnh thoảng lại làm một ngoại lệ bằng một hành vi yêu thương khác thường, vượt mức. Không, tình yêu phi thường của Thiên Chúa gắn liền với hữu thể của Ngài: Thiên Chúa chúng ta là một vị Thiên Chúa tuyệt vời, yêu thương nhân loại một cách kỳ diệu. Những hành vi lạ lùng nhất của tình yêu Ngài – như Nhập Thể, Thánh Thể, Thập Giá – đều vượt qua tất cả những gì ta nghĩ là có thể có thực. Thánh Kinh cho chúng ta biết «*Thiên Chúa quá yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một Ngài*» (Ga 3,16). Cử chỉ lạ thường này tự động phát sinh từ tình yêu quá dư tràn của Ngài.

Theo cách nhìn của người trần gian, một tình yêu như thế khiến chúng ta hết sức sửng sốt. Nó vượt hẳn khả năng tưởng tượng táo bạo nhất của chúng ta, nó buộc chúng ta hiểu rằng Thiên Chúa yêu chúng ta đến độ ban cho chúng ta phép lạ nữa. Đức Giêsu đã nói với các môn đệ Ngài: «*Kẻ nào tin vào Thầy thì cũng sẽ làm được những việc Thầy làm, thậm chí cả những việc lớn hơn*». (Ga 14,12)

Lời hứa như thế không còn gây ngạc nhiên nữa. Điều siêu nhiên đối với con người thì đối với Thiên Chúa lại là điều tự nhiên; tự bản chất Ngài vốn là kỳ diệu. Kinh Tin Kính cô đọng nhất của chúng ta nói: «*Chúng tôi đã tin vào tình yêu*» (1 Ga 4,16). Và nhờ đó, chúng ta mới dám tin vào hiệu quả của lời cầu nguyện, vào hình ảnh Đức Giêsu đang ngỏ lời với Cha Người ngay cả trước khi xin một điều gì: «*Con biết Cha luôn luôn nhận lời Con*» (Ga 11,42). Từ ngữ «*luôn luôn*» này là một phần trong đức tin của chúng ta, ngay cả khi lý trí chúng ta như mù mịt không hiểu gì hết.

Chúng ta phải tìm cách khám phá ra tình yêu phi thường của Thiên Chúa ẩn giấu trong các biến cố có vẻ như ngẫu nhiên nhất. Đức Giêsu đã từng bảo Mác-ta: «*Nếu chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa*» (Ga 11,40).

Có những lúc chứng nghiệm về Thiên Chúa xuất hiện trong đêm tối đức tin như một tia chớp loé lên giữa đêm đen. Những chứng nghiệm về Thiên Chúa như thế đôi khi không diễn tả hay truyền đạt được, nhưng không phải vì thế mà không có thực hoặc không biến đổi được cuộc sống. Triết gia Bergson từng nói: «*Thiên Chúa dựng nên thế gian và làm cho nó điên đảo chỉ vì để tạo nên các vị Thánh*». Và hành động này vẫn xảy ra liên tục suốt dòng lịch sử Giáo Hội, dù tỏ tường hay âm ỷ bên trong.

Hành động ấy đã làm Đức Maria phải bối rối khi nghe Thiên Sứ truyền tin, vì bỗng nhiên Mẹ hiểu rằng Mẹ được chúc phúc và tuyển chọn giữa mọi người phụ nữ.

Vào sáng ngày Phục Sinh, hành động ấy được ngụy trang dưới vẻ bề ngoài của người làm vườn để gọi Maria Ma-đa-lê-na bằng tên của nàng.

Hành động ấy nhóm lên lửa nhiệt thành trong lòng hai người khách lữ hành đang nản chí trên đường về Ê-mau.

Hành động ấy nổ vang như một tiếng sét làm mù mắt Phaolô trên đường đi Đamát.

Hành động ấy thì thầm bên tai Âu Tinh bảo «*hãy cầm lấy và đọc*», và lời ấy đã khiến ông hoán cải.

Hành động ấy đã làm một câu Thánh Kinh chói sáng, tựa như mặt trời làm tấm kính ghép hình màu đang mờ mịt bỗng sáng rực lên, khiến Thánh Phan-xi-cô Át-xi phải hiểu câu ấy nói riêng cho mình: «*Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi*» (Mt 19,21).

Hành động ấy biến thể thành thiên hình vạn trạng tùy theo hoàn cảnh mỗi người chúng ta.

Hành động ấy như ánh sáng từ từ soi sáng hoặc đột nhiên lóe lên cho mỗi người thấy ơn gọi tương lai và sứ mệnh rõ rệt được ủy thác cho mình .

Hành động ấy hàm ẩn trong việc tình cờ gặp một người bạn ở ngã tư đường. Anh ấy đến nói với ta một lời quả quyết giống như A-na-ni-a đã nói với Phaolô. Cuộc gặp gỡ không ai đoán trước được và chứng thực điều mà một tác giả sách thiêng liêng nọ không ngần ngại viết ra: «*Nếu ta cần ai đó nói cho ta một lời cần thiết, thì dù người ấy ở tận cùng trái đất, Thiên Chúa cũng sẽ sai đến với ta*».

Chúng ta có thể gọi là «*việc ngẫu hợp mà xảy ra*», bên ngoài là lớp vỏ của những chuyện không đâu, những trùng hợp và ngẫu nhiên, nhưng đây có khác gì chính Thiên Chúa đang hành động. Chúng là những dụng cụ của một tình yêu tinh tế, diệu kỳ và bền vững tuyệt vời.

Thiên Chúa viết nên những quyển tiểu thuyết phi thường qua những cuộc đời sẵn sàng «*thuận theo sự dàn xếp của Ngài*», những người sẵn lòng đón nhận những điều bất ngờ Ngài gởi tới, luôn chăm chú lắng nghe tiếng thì thầm của ân sủng, những mời gọi của Thánh Thần.

Chứng nghiệm ấy về Thiên Chúa nằm trong tầm với của mỗi Kitô hữu chúng ta; nhưng trong thân phận làm người nơi dương thế, chứng nghiệm nầy không miễn trừ chén đắng của đau khổ và quyền lực sự dữ. Thế giới này là một bức tranh theo kiểu Rembrandt, phối hợp giữa bóng tối và ánh sáng. Thiên Chúa đến với chúng ta không phải như một quyền năng đè bẹp tự do của con người, nhưng như một tình yêu tinh tế mời gọi một lời đáp trả trong tự do. Văn hào Claudel từng nói: «*Đức Giêsu không đến giải thích hay hủy bỏ đau khổ mà Ngài đến lấp đầy đau khổ bằng sự hiện diện của Ngài*». Lời nói sâu xa này, hẳn không giải thích được mầu nhiệm của bất công và sự ác, nhưng dẫn lối cảm nhận mầu nhiệm ấy trong ánh sáng «*Gôn-gô-ta*», nơi Thiên Chúa cho chúng ta thấy Ngài ở «*về phía chúng ta*» để cùng đương đầu với đau khổ và tội lỗi, và Ngài chấp nhận đau khổ để biến nó thành vật liệu làm nên ơn cứu chuộc.

Việc khám phá ra Thiên Chúa đang ẩn mình giữa đau khổ là một chứng nghiệm sống, đôi khi thật diệu kỳ, của những kẻ đau ốm. Trong đớn đau khôn tả, nụ cười của họ làm chúng ta sáng lên, và vẻ thanh thản của họ làm chúng ta xúc động. Thiên Chúa đang hiện diện ở đó với một danh nghĩa đặc biệt, vì Ngài tự đồng hóa với họ. Chiara Lubich nói một câu thật tuyệt vời: «*Mọi đau khổ đều là Ngài*».

*Gặp gỡ cá nhân*

Về phần tôi, tôi xin thú nhận rằng qua nhiều năm tháng, càng ngày tôi càng cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa đang hoạt động qua tất cả những gì cao cả từ phía Thiên Chúa và tất cả những gì đơn hèn từ phía tôi. Nhờ nhận ra hành động bao bọc, liên tục và rõ rệt của Ngài, trong tôi liền nảy sinh khúc hát nội tâm đầy tâm tình biết ơn. Điệp khúc của nó giống như một bài Điệp Ca rất trang trọng lễ Giáng Sinh: «*Ôi Sự Khôn Ngoan đã chi phối mọi sự từ đầu đến cuối và an bài mọi sự bằng sức mạnh và dịu dàng!*»

Tôi thích biến tâm tình tri ân này thành một bản kinh cầu ngăn ngắn của riêng tôi, trong đó tôi kể ra nào là tên, nào là kỷ niệm, nào là ngày tháng, nào là chuyện trùng hợp này nọ. Trong đó tôi cảm ơn Thiên Chúa vì tôi đã nhận được một lời khuyên vào lúc tôi gặp hoàn cảnh khó xử, vì tôi tình cờ đọc được một cuốn sách đã đem đến cho tôi một sứ điệp, vì một cú điện thoại, một lá thư, một nỗi đau khổ, một niềm khích lệ. Khi ôn lại và tổng hợp tất cả những điều ấy, tôi cảm ơn Thiên Chúa vì đã cảm nghiệm được một niềm vui, một sự bình an mà không ai có thể cướp đi được vì chúng nằm ngoài tầm ảnh hưởng của con người.

Điều đó giống như việc lần chuỗi, các mầu nhiệm Vui, Thương, Mừng nối tiếp và hòa quyện với nhau. Mỗi hạt nói lên sự chú tâm của Thiên Chúa, một dấu chỉ, một cuộc gặp gỡ. Và tôi kết thúc bằng kinh *Sáng Danh*, cảm tạ tình yêu Thiên Chúa luôn ẩn hiện trong mọi giây phút, nơi mỗi khúc quanh của đường đời.

Hình ảnh người thợ săn rình mồi gợi lại trong tôi bài thơ đẹp nhất mà tôi biết, bài «*The Hound of Heaven*» (Cuộc săn lùng trên Thiên Đàng) của Francis Thompson. Mỗi người có thể cảm nghiệm bài thơ ấy một cách khác nhau tùy theo hoàn cảnh riêng cuộc đời mình, nhưng vị Thiên Chúa luôn rình rập để theo đuổi chúng ta như «*kẻ săn lùng trên Thiên Đàng*» bằng tình thương khôn nguôi của Ngài cũng chỉ là một Thiên Chúa đối với mọi người; mối quan tâm của Ngài mãi tăng lên đến vô tận, luôn dành trọn vẹn cho từng người; lòng ân cần ấy của Ngài là bầu khí nuôi dưỡng toàn bộ cuộc sống chúng ta.

Mỗi Kitô hữu phải nhìn đời sống mình dưới ánh sáng đức tin. Đức tin ấy là chìa khóa để mở đón Thiên Chúa vào cuộc sống, để phó thác cho Ngài mọi sự, để càng ngày Ngài càng tràn ngập lòng mình.

Họ cũng phải loan báo cho thế gian bí mật mình khám phá ra và hô to lên niềm vui của mình.

Nhìn thấy Thiên Chúa hiện diện, thân thương, gần gũi; cái nhìn ấy càng trở nên sắc bén và tinh tế nếu chúng ta càng tập nhận ra vô số dấu hiệu về sự hiện diện ân cần và hiệp thông của Ngài, như người bạn đang ngoắc tay hay ngước nhìn chúng ta. Thiên Chúa nói với từng người bằng một thứ ngôn ngữ riêng tư, kín đáo nhưng ta vẫn hiểu được. Phải tập đọc những mẫu tự của Thiên Chúa, phải biết đánh vần, biết nhận ra và giải thích những mẫu tự ấy.

Đôi khi chúng ta hiểu sai sứ điệp; chúng ta tưởng rằng vị Thiên Chúa đến trước mặt chúng ta và ra dấu cho chúng ta ấy là một bóng ma. Bấy giờ, Chúa hẳn sẽ phải nói với chúng ta như đã nói với các Tông Đồ Ngài: «*Thầy đây, đừng sợ*» (Ga 6,20).

Tôi thích so sánh việc tiếp cận bằng đức tin tinh tuyền của chúng ta với Thiên Chúa, như một du khách vào một đêm đông tìm thấy một căn nhà hiu quạnh rực rỡ ánh sáng tại một khúc quặt trên đường. Tới trước ngưỡng cửa, nhìn qua khung kiếng, anh thấy những khúc củi cháy bập bùng, bắn ra những tia lửa. Anh đoán rằng sức nóng của lò lửa đang lan tỏa. Nhưng anh chẳng cảm nhận được sức nóng ấy, bao lâu anh còn đứng bên ngoài trời đầy gió lạnh như kẻ bàng quan. Đó là hình ảnh người Kitô hữu trong đêm tối đức tin biết Thiên Chúa là ánh sáng và hơi ấm. Người ấy có thể nói như tác giả thánh vịnh: «*Bóng đêm là ánh sáng và là niềm vui của tôi*» (Tv 139,11). Nhưng chỉ thấy những tia sáng lung linh kia, chỉ đoán được sức nóng dịu dàng đang lan tỏa thôi, thì sức nóng ấy chưa thấm vào da thịt được. Phải đi vào bên trong, không phải vì mình xứng đáng mà vì Thiên Chúa tha thiết mời gọi và nóng lòng muốn hiệp thông với mình. Vì thế, phải gõ cửa. Đó là sự hợp tác về phần mình. Đức Giêsu bảo chúng ta đập cửa, không xác định là phải đập bao nhiêu lần. Phải biết bắt đầu lại. Nhưng nhất là mỗi người phải biết rằng Ngài đang đợi mình bên bếp lò, phải biết mình là con trong nhà, và mình không thể đem lại cho Thiên Chúa niềm vui nào lớn hơn là nhận lời mời của Ngài.

Cứ lấy cớ là khiêm nhường để dừng lại trước ngưỡng cửa là hiểu sai tấm lòng của Thiên Chúa, Đấng mời gọi tất cả chúng ta sống thân mật với Ngài ngay ở đời này, và tạo dựng chúng ta để chúng ta gặp gỡ Ngài.

Khi đã vào bên trong thì người lữ hành sẽ thấy tất cả đều thay đổi. Ngọn lửa nóng sáng trong bếp lò như tiến đến trước mặt, sức nóng của ngọn lửa bao bọc, thấm vào da thịt. Khuôn mặt rạng ngời, hai bàn tay giang về phía lò lửa, tứ chi tê cóng nay trở nên ấm áp. Tia sáng ấm của ngọn lửa như thấm sâu con người anh: đó là hình ảnh minh họa chứng nghiệm về Thiên Chúa mà chỉ những người biết để cho Ngài tràn ngập lòng mình, biết rộng mở toàn bộ ý thức lẫn vô thức của mình để đón nhận sự hiện diện đầy ánh sáng của Ngài, mới cảm nhận được. Một sức sống mới đổ tràn trong mình, và một lần nữa lời của Phaolô trở nên hiện thực nơi mình: «*Tôi sống, nhưng không phải là tôi sống, mà là Đức Kitô sống trong tôi*» (Gl 2,20).

Chúng ta không đơn độc nhưng cảm thấy được Thánh Thần Ngài dẫn dắt; trọn cuộc sống ta hướng về Ngài. Vì tự bỏ mình nên được Thiên Chúa chiếm hữu, vì tự trở thành trống rỗng nên được Ngài lấp đầy.

Chính Thiên Chúa – là tổ ấm tiếp nhận ta với ánh sáng và hơi ấm – đã biến đổi cuộc đời ta và làm cho ta tỏa sáng. Những ai để cho Thiên Chúa chiếm hữu, như thanh củi dần dần rực cháy sáng, thì cuộc sống con người của họ – được nuôi dưỡng bởi ngọn lửa là chính Thánh Thần – cũng sẽ trở thành lửa như Ngài. Đó là thứ lửa mà Đức Giêsu đã nói tới trong câu: «*Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất*» (Lc 12,49). Đó chính là chứng nghiệm về Thánh Thần, đấng duy nhất có thể thật sự canh tân bộ mặt trái đất.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HÀNH**

Hành là món ăn rất thông dụng ở  mọi quốc gia trên thế giới và đứng hàng thứ sáu về mức tiêu thụ trong tất cả các loại rau.

Người Á Đông hường phân biệt hành ta và hành tây. Hành ta củ và lá nhỏ  còn hành tây củ to hơn, lá hình trụ, rỗng ruột.

Hành có thể ăn tươi từ lúc còn non hoặc để cho củ thật già, khô, có vỏ bong ra như giấy.

Hành có loại đỏ và loại trắng.

Hành đỏ ngọt dịu rất tốt để ăn với xà lách hay bánh mì kẹp. Hành trắng vị hăng hơn thường dùng trong việc nấu nướng.

Hành có thể được biến chế thành nhiều dạng như: hành bột, bột hành trộn muối, hành miếng  hoặc viênhành.

Hành muối cũng rất thông dụng nhất là vào dịp TẾT có thịt mỡ, bánh chưng xanh mà không có dưa hành thì mất thú vị.

Hành có thể được ăn sống hoặc nấu với nhiều cách khác nhau như luộc, xào, nấu súp, nướng.

Hành có một số chất dinh dưỡng như sinh tố C, beta carotene, kali, sinh tố B, folacin.

Khi mua về,  củ hành  cần được cất nơi thoáng mát để hành không bị khô  và đâm chồi. Hành được bảo quản tốt có thể giữ lâu hơn một tháng.

Hành lá thì lựa bỏ nhánh hư, gói trong túi nhựa và để trong tủ lạnh.

Khi cắt hành, nhiều người bị cay chẩy nước mắt. Đó là vì trong hành có một hóa chất sulphur, khi cắt hành thì hóa chất này tham dự vào một phản ứng hóa học, tạo thành acid sulfuric bay ra, gây kích thích ở mắt.. Có thể tránh khó chịu này bằng cách cắt hành dưới vòi nước chẩy để hòa tan hóa chất sulfur, hoặc để hành trong ngăn tủ lạnh độ một giờ trước khi cắt.

Khi nấu, hành trở nên ngọt vì  một số  hóa chất trong hành chuyển hóa thành đường.

Tác dụng trị bệnh.

Theo truyền thuyết, binh sĩ của Đại Đế Alexander được cho ăn nhiều hành để chiến đấu kiên cường hơn.

Từ nhiều thế kỷ, hành được dùng để làm  giảm huyết áp, long đàm thông phổi, bổ tim, kích thích ước muốn sinh lý và chữa nhiều chứng bệnh như cảm lạnh, nhiễm độc, tiểu đường,  ung thư...Hành  cũng có khả năng diệt vi khuẩn  như một loại kháng sinh.

Nhà bác học *Louis Pasteur* đã thử nghiệm và cho biết là hành có thề tiêu diệt nhiều loại vi khuẩn. Nghe nói, trong thế chiến thứ II, binh sĩ Liên Sô bị thương cũng dùng hành tươi đắp lên vết thương cho mau lành và ngăn vi khuẩn xâm nhập.

Nhiều nghiên cứu mới đây cho thấy hành chứa hóa chất *adenosine* có công dụng ngăn máu đóng cục do đó giảm nguy xảy ra cơ cơn suy tim ( heart attack). Hành cũng ngăn ngừa tế bào máu bám vào thành động mạch bằng cách làm tăng cholesterol tốt  HDL trong máu.

Nghiên cứu ở bệnh viện M.D Anderson- Houston và Đại học Harvard cho thấy hóa chất của hành có khả năng ngăn ngừa sự tăng trưởng tế bào ung thư.

Kết quả nghiên cứu ở Ấn Độ cho thấy hành có thề làm hạ mức đường trong máu, trùng hợp với kinh nghiệm dân gian vẫn dùng hành để chữa bệnh tiểu đường.

Hành ta là vị thuốc rất thông dụng trong dân gian.

Theo giáo sư Đỗ Tất Lợi thì hành có một số công dụng trị bệnh  như: *“làm ra mồ hôi, sát trùng, lợi tiểu, chữa đau răng; sắc lấy nước chữa cảm sốt, nhức dầu, mặt phù thũng, làm an thai, sáng mắt, lợi ngũ tạng”.*

Đang bị cảm lạnh mà ăn một bát cháo hoa nóng hổi có thêm vài nhánh hành tươi thì thấy nhẹ hẳn người, bớt nghẹt mũi.

Hành giã pha với mật ong là môn thuốc cổ truyền trị ho rất tốt. Hành còn được dùng đắp lên mụn nhọt để sát khuẩn và làm vết thương mau lành miệng.

Ăn nhiều hành tươi làm hơi thở hôi vì có hợp chất sulfur, gây ra nhiều hơi trong bao tử, ruột.

***Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BỆNH ĐỜN ÔNG: NỔ**

**LỜI TẠM BIỆT:**



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**BỆNH ĐỜN ÔNG: NỔ**

Từ ngàn xưa và cho tới ngày hôm nay, phe đờn ông con giai vốn được bàn dân thiên hạ gọi là phái khỏe. Mà họ khỏe thực. Vừa bước vào tuổi mới lớn, các cơ bắp liền nổi lên cuồn cuộn, đúng với vóc dáng vai u thịt bắp. Họ ăn không biết no, như các cụ ta đã bảo :

- Nam thực như hổ, nữ thực như miu, có nghĩa là đàn ông con giai ăn như hùm, còn đờn bà con gái thì ăn như mèo.

Cũng vì cái sức khỏe trời cho ấy, mà cánh đờn ông con giai thường phải cáng đáng những công việc nặng nhọc, đòi buộc phải mạnh mẽ và dũng cảm. Cũng vì cái sức khỏe trời cho ấy, mà cánh đờn ông con giai thường là chỗ dựa cho phe đờn bà con gái, vốn được bàn dân thiên hạ gọi là phái yếu. Bởi vì có yếu thì mới cần dựa, chứ khỏe thì cần quái gì mà phải dựa với dẫm.

Có một bà vào lứa tuổi sồn sồn đã tâm sự vụn “mí” gã như sau :

- Những ngày nghỉ cuối tuần, mình mong anh ấy ở nhà để mình tìm thấy một bờ vai tựa đầu, thế mà anh ấy cứ đi biền biệt, ăn nhậu và bài bạc với đám bè bạn chiến hữu, mãi tới sáng thứ hai mới thò mặt về, thử hỏi còn nhờ cậy được cái chi ?

Hơn thế nữa, phe đờn ông con giai còn là mục tiêu cho quí bà quí cô phô bày vẻ đẹp của mình. Chả lẽ ngồi trang điểm suốt cả mấy tiếng đồng hồ, để rồi cuối cùng thở dài ngao ngán :

- Chỉ mình tôi nhìn tôi trong gương thôi ư ?

Mấy hôm nay đọc báo, gã đã ghi lại một câu “ranh ngôn” như thế này :

- Thượng đế chẳng phải là một Đấng hoàn hảo, mười phân vẹn mười,  bởi vì người ta đã phải lập ra biết bao nhiêu mỹ viện nhằm tu sửa phần nào tác phẩm do Ngài tạo nên và quí bà quí cô cũng đã tốn biết bao nhiêu tiền bạc, thời giờ và công sức để hoàn thiện cái vẻ đẹp và Ngài đã phú ban cho.

Chính vì luôn nghĩ mình là phải khỏe, nắm ưu thế và giữ một vai trò quan trọng, mà có tới 99% cánh đời ông con giai đều mắc phải chứng bệnh “sĩ” và chứng bệnh “nổ”. Vậy thế nào là bệnh “sĩ” và thế nào là bệnh “nổ” ?

Trước khi đi sâu vào hai chứng bệnh này, gã xin kể lại câu chuyện về “con chó đá” :

Tại làng kia có một gia đình gồm hai bố con. Ông bố thì chí thú làm ăn và luôn hòa nhã vui vẻ với mọi người. Còn cậu con giai thì chuyên cần học hành, dùi mài kinh sử, mơ ước có một ngày ra giúp dân giúp nước. Ai nấy đều kính nể và quí mến gia đình này.

Ngày nọ, ông bố đi ngang qua ngôi đình làng thì tượng con chó bằng đá trước cổng bỗng đứng lên và vẫy đuôi chào. Ông bố bèn hỏi :

- Tại sao vậy ?

Con chó đá trả lời :

- Vì gia đình ông ăn ở tốt lành với bà con lối xóm, nên thiên đình đã quyết định khoa thi này con ông sẽ đỗ trạng nguyên.

Thế nhưng, cũng kể từ ngày hay tin ấy, hai bố con đã thay đổi hẳn nếp sống và cách cư xử của mình. Ông bố thì hà hiếp dân chúng và lúc nào miệng cũng la lối :

- Ta là bố quan lớn.

Còn cậu con giai thì sinh ra rượu chè, cờ bạc và hút sách. Trong cơn say, cậu con giai luôn mồm lảm nhảm :

- Ta là trạng nguyên khóa này. Ta là trạng nguyên...

Rồi cũng một ngày nọ, ông bố lại đi ngang qua ngôi đình làng, lần này thì con chó đá đứng yên bất động vì nó chỉ là một pho tượng. Ngạc nhiên, ông bố bèn hỏi :

- Tại sao vậy ?

Con chó đá bèn trả lời bằng một giọng thiểu não :

- Vì bố con ông ăn ở thất đức, nên thiên đình đã quyết định gạch tên con ông trong kỳ thi này.

Và quả thực trong cuộc thi năm ấy, cậu con trai đã rớt cái ạch và trượt vỏ chuối te tua.

Riêng phần mình, gã nhận thấy hai bố con gia đình này quả là đại biểu xứng đáng cho những kẻ mắc chứng bệnh sĩ và nổ mãn tính, như tục ngữ đã bảo :

- Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng.

Gã không phải là một nhà ngôn ngữ học, nên đành phải ngồi mở sách vở ra mà tra cứu và tìm hiểu. Theo “Tự điển Việt Nam” của Lê văn Đức, thì :

- Sĩ là người học trò và từ đó cũng ám chỉ là người tài giỏi. Còn diện là cái bản mặt, chẳng hạn như khi nói : bạch diện thư sinh. Và như thế, sĩ diện là thể diện của người học trò, đồng thời cũng ám chỉ danh dự bên ngoài của một con người.

Hẳn rằng ai trong chúng ta cũng đã biết trong xã hội Việt Nam thời xưa, kẻ sĩ được mọi người kính nể và trọng vọng. Chẳng thế mà Nguyễn công Trứ đã ca tụng :

- Tước hữu ngũ sĩ cư kỳ liệt,

  Dân hữu tứ sĩ vi chi tiên.

  Hai câu trên được diễn dịch như sau :

- Tước có năm bậc là công hầu bá tử nam thì sĩ đều được liệt vào trong đó. Dân có bốn nghề là sĩ nông công thương thì sĩ được đứng hàng đầu.

Tuy nhiên, con nhà bình dân nghèo túng, đôi lúc cũng đã mỉa mai nhạo cười :

- Nhất sĩ nhì nông,

  Hết gạo chạy rông,

  Nhất nông nhì sĩ.

Hay như :

- Ai ơi chớ lấy học trò,

  Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.

Giữ lấy cái sĩ diện, cái danh dự của mình là điều tốt, bởi vì nếu không còn sĩ diện, nếu không còn danh dự thì thà rằng chết quách đi cho rồi.

Tuy nhiên, nếu nó đi tới chỗ thái quá thì sẽ trở thành chứng “sĩ diện hão” hay gọi một cách vắn tắt là “bệnh sĩ”.

Bệnh sĩ là một chứng ung thư não, hay nói cách khác, trong óc có những khối u. Một nữ ký giả trên báo Phụ nữ Chủ nhật đã đưa ra những phát hiện” lâm sàng” của chứng bệnh này như sau :

- Có những ông chẳng có vai trò gì cả, thế mà cũng cứ tưởng tượng ra một vai trò rất rõ rệt, rất quan trọng cho mình. Có những ông rất giỏi khâu nịnh nọt và luồn cúi cấp trên, nhưng đối với cấp dưới thì vẫn oai, vẫn oách như thường. Có những ông ở cơ quan thì sợ từ cô thư ký trở lên, nhưng về nhà thì luôn hét ra lửa đối với vợ con. Ngược lai, có những ông ở nhà thì rất ư là sợ vợ, nhưng ra đường hoặc đến chỗ đông người thì cứ phải chứng tỏ mình là...gia trưởng, là lãnh đạo!!!

Tú xương cũng đã diễn tả về tác phong của những ông này như   sau :

- Vuốt râu nịnh vợ con bu nó,

  Quắc mắt khinh đời cá bộ anh.

Sách “Cổ học tinh hoa” có kể lại mẩu chuyện về “vợ chồng người nước Tề” như sau :

Người nước Tề có hai vợ, vợ cả và vợ lẽ. Ngày ngày chồng cứ sáng ra đi, tối đến mới về, mà hôm nào về cũng no say phè phỡn. Hai vợ thường hỏi :

- Đi ăn với ai, mà đi luôn thế ?

Anh ta nói :

- Ta đi ăn toàn với những bậc giàu có, sang trọng cả.

Một hôm, vợ cả bảo vợ lẽ :

- Chồng ta chơi bời toàn với nhưng bậc giàu sang, mà sao không thấy một người giàu sang nào đến chơi nhà nhỉ ? Ta thử dò xem chồng ta đi những đâu và chơi với những ai ?

Hôm sau, vợ cả dậy sớm, lẻn đi theo chồng. Đi cùng làng này, xóm khác, chẳng thấy một người nào đứng lại nói chuyện với chồng mình cả. Khi đi đến phía đông ngoài thành, thấy có đám cất mả, người ta đang tế lễ ăn uống, thì đánh thoáng một cái, đã thấy chồng lật đật lại đấy, xin những cơm thừa canh cặn, ăn lấy ăn để. Ăn xong lại ngong ngóng đi chỗ khác…

Bấy giờ chị ta mới rõ cái cách chồng ngày ngày no say là thế, tủi thẹn vô cùng, ngậm ngùi trở về, kể chuyện cho vợ bé nghe, rồi than rằng :

- Chồng là người trông cậy suốt đời, ai ngờ chị em mình lại gặp phải một người chồng đê mạt quá đến như thế!

Nói đoạn, hai người ngồi trông nhau ở giữa sân sụt sùi khóc. Ngay lúc ấy, anh chồng ngất ngưởng ở đâu về, vẫn ra bộ làm kiêu với hai vợ như những hôm trước.

Ôi! Đem con mắt tinh đời mà coi, thì ngày nay những kẻ cầu công danh phú quí hồ dễ không mấy kẻ mà ở nhà vợ cả vợ lẽ không thẹn không tủi, không ngấm ngầm khóc với nhau như hai vợ người nước Tề này!

Kết thúc câu chuyện, tác giả đã đưa ra một lời bàn như sau :

Lấy đức, lấy tài, lấy học thức, đường đường chính chính mà được công danh phú quí thì còn gì bằng. Nhưng nịnh nọt, luồn cúi, làm những việc đê hạ, mất cả phẩm giá con người, để chen chúc vào đám công danh, để cầu lấy chút phú quí, thì tưởng không còn gì đáng khinh hơn.

Thế mà đến lúc được công danh phú quí, lại còn vác mặt làm cao, ra dáng hách dịch, thiên hạ người ta biết ra, thì còn ai cho vào đâu nữa. Tưởng rằng khuất một người để đè nén muôn nghìn người, nhưng dù người ta có e lệ bề ngoài, trong bụng người ta cũng không sao trọng được.

Thày Mạnh Tử đặt ra câu chuyện người nước Tề này, thật là phơi bày được cái xấu xa của những kẻ quen thói cầu công danh phú quí “hôn dạ khất ai, kiêu nhân bạch nhật”, đêm khuya van lạy, ban ngày vênh váo khinh người vào những thời buổi mạt tục vậy.

Tuy nhiên nếu bệnh sĩ, một chứng ung thư não, có bướu trong óc, như vừa trình bày, được phát triển tới thời kỳ di căn, Và nếu nó di căn ra tới mồm tới miệng, thì biến chứng và trở thành bệnh nổ.

Bệnh nổ nơi phe đờn ông con giai thường dễ nhận thấy hơn cả nơi bàn tiệc. Bởi vì lúc bấy giờ, rượu là như một chất kích thích, làm cho miệng họ ngứa, khiến mồm họ văng ra đủ thứ ngôn từ đao to búa lớn. Chả thế mà các cụ đã bảo :

- Rượu vào lời ra.

Tệ hơn nữa, những thứ ngôn từ đao to búa lớn này lại chẳng êm tai chút nào :

- Tửu nhập tâm, như hổ nhập lâm. Có nghĩa là rượu một khi đã thấm vào lục phủ ngũ tạng, thì  như cọp dữ giữa rừng.

- Tủu nhập tâm, như cẩu cuồng tọa thị. Có nghĩa là rượu một khi đã thấm vào tâm can tì phế, thì như chó điên cắn càn ngoài chợ.

Cũng nữ ký giả kia trên báo Phụ nữ Chủ nhật đã đưa ra những phát hiện lâm sàng như sau :

“Không có gì cũng nổ, mà có một chút xíu thì nổ đến văng cả miểng, nhất là khi họ nhậu lai rai với nhau...Chuyện đông tây kim cổ, từ  vi mô đến vĩ mô, lãnh vực nào mấy ông cũng có vẻ thông thạo, uyên bác cả. Càng nổ lại càng hăng.

Gặp dân tay mơ không có kinh nghiệm, thì rất dễ là nạn nhân của mấy ông.

Càng nổ nhiều lại càng tỏ rõ những lỗ hổng về kiến thức. Người ta nói “thùng rỗng kêu to” mà. Nếu chỉ dừng lại ở bàn nhậu, thì sự nổ ấy chẳng tác hại nhiều lắm.

Nhưng có ông lại nổ cả trong công việc nước, thế mới khổ. Có ông  với một chút chức quyền và một chút chuyên môn lại cứ hay khoái “sáng kiến, tối kiến”, can thiệp thô bạo vào những lãnh vực chuyên môn khác mà ông chẳng thạo, “ý kiến ý cò” chỉ đạo tham mưu, thể nghiệm thể nghiếc, bắt người khác phải vắt chân lên cổ mà chạy, chẳng cần biết thiệt hại do mình gây ra như thế nào. Mà có biết đi nữa thì cũng “lý gio lý trấu”, tại-bởi-vì khách quan này nọ, cùng lắm là...rút kinh nghiệm cho lần sau.”

Quả là :

- Đã dốt thì lại hay nói chữ!!!

Đúng như vị nữ ký giả kia đã nhận xét : chứng bệnh nổ không phải chỉ xuất hiện nơi bàn tiệc. Trái lại, theo gã nghĩ chứng bệnh ấy luôn liên tục phát triển ở mọi nơi và trong mọi lúc ngay giữa lòng cuộc đời.

Hồi còn bé, lúc đang học nội trú, thằng bạn đã đưa tặng cho gã tấm “cạc vi dít” của bố nó. Trong tấm cạc này, gã đọc thấy như sau :

- Ông Nguyễn văn Mỗ.

  Nhân viên Phủ Tổng thống.

Mắt gã mở tròn xoe đầy khinh ngạc. Và tự đáy lòng, gã quả tình đã “khẩu phục tâm phụ” ông bố kia...quá chời, đâu phải như bố mình, suốt đời chân lấm tay bùn, làm bạn với “con trâu đi trước, cái cày theo sau”, dân nhà nông chính hiệu con nai vàng.

Gã đem câu chuyện này kể lại với một vị đờn anh. Vì đờn anh này bèn ôm bụng cười sằng sặc, rồi ngoác miệng ra mà phán :

- Ố là là. Ố là là. Có chi mà ghê gớm vậy. Ông ta đích thị chỉ là một nhân viên tắm ngựa cho tổng thống mà thôi.

Số là thời bấy giờ, Tổng thống Ngô đình Diệm hình như thích cưỡi ngựa thì phải. Ấy vậy cho nên người ta mới nuôi ngựa trong dinh Độc lập. Chính mắt gã đã nhìn thấy những con ngựa vừa cao, vừa to lại vừa khỏe...vào những buổi chiều thứ năm, khi đi dạo ngang qua hàng rào của dinh.

Té ra ông bố kia chỉ là kẻ phụ trách quét chuồng ngựa trong dinh Độc lập, nhưng trên tấm cạc và trong đời thường vẫn hãnh diện vì mình là nhân viên phủ tổng thống. Ai không biết cội nguồn, gốc gác thì chỉ có nước phục sát đất mà thôi.

Riêng đối với ông bố kia, bằng đó cũng đã đủ để ông rất lấy làm hãnh diện. Ông có thể huýt sáo và nghêu ngao :

- Hãy ngước mặt nhìn đời...

Rồi coi trời bằng vung với nửa con mắt.

Nếu gã không lầm, thì chứng bệnh nổ hiện đang chiếu cố và tấn công mạnh mẽ phe đờn ông con giai, mang nhãn hiệu trình tòa là…Việt kiều.

Đúc kết từ những cuộc điều tra âm thầm, cũng như những cuộc thăm dò dư luận công khai, gã đã rút ra một kinh nghiệm sống sượng như sau :

- Thiên hạ càng mù tịt về dĩ vãng của mình, thì mình lại càng dễ nổ...mà đã nổ, thì phải nổ lớn, nổ vô tư, nổ hung hăng con bọ sít cho đáng đồng tiền bát gạo.

Sau khi đã luồn lách và mánh mung chui ra khỏi cái quê hương rách nát tả tơi, khó thương này và được định cư ở đất nước thứ hai, hay thứ ba chi đó, tức là đã hết cơn bĩ cực tới thời thái lai, thì cánh đờn ông liền nổ ngay lập tức, chẳng “oong đơ” trì hoãn chi hết.

Ngày xưa mình chỉ là anh binh nhì “đơ giem cùi bắp”, thì bây giờ phải  vỗ ngực tự xưng là sĩ quan Biệt động, sĩ quan Nhảy dù...Toàn là những binh chủng thứ dữ không à. Đã khoe thì phải kheo cho đến nơi đến chốn, chứ ai lại thèm bảo mình là địa phương quân , là nghĩa quân hay là lính ma lính kiểng.

Ngày xưa mình chỉ là anh lao công bệnh viện, chuyên môn đi hốt và đốt  những bông gạc, rác rưởi nhà thương, thì bây giờ phải tự phong lên làm bác sĩ cho nó oai và cho nó oách. Ai rỗi hơi đâu mà đi sưu tra lý lịch của mình. Chỉ hơi sượng sùng một tí khi đụng mặt những thằng bạn thân thuở nào mà thôi.

Sau khi định cư được vài năm và cuộc sống tương đối đã có phần ổn định, thì bèn làm mọi cách để quên đi cái gốc gác “annammít” của mình. Ra đường,  nếu gặp đồng hương đồng hao, thì luôn mồm luôn  miệng :

- Hai...Bai...

Còn gặp dân Mẽo chính gốc Huê kỳ, dân Ăng lê chính tông nước Anh hay dân Phú lãng sa chính hiệu Pháp quốc, thì liền cúi xuống lí nhí bảo mình :

- Tôi là người Nhật.

Hay :

- Tôi là người Đại hàn...

Rõ thật :

- Nhận vơ lấy vợ thằng Nhân,

  Nó cho bát bún, nó vần cả đêm!

Thì ra :

- Thấy người sang, bắt quàng làm họ.

Xin tạm quên đi cái gốc gác, cội nguồn :

- Tôi là người Việt Nam.

Khi trở về quê hương và thăm lại những người thân quen, thì bệnh nổ lại càng tăng thêm phần trầm trọng của nó. Bởi vì người bên ni làm sao biết được kẻ bên nớ “làm nghề nghiệp gì cùng mê tính xấu nào ?”

Trước hết là nổ trong cung cách tiêu xài. Có những người ở bên nớ vừa ăn lương thất nghiệp và vừa tìm việc làm chui ở nhà để kiếm thêm tí tiền còm. Có những người ở bên nớ phải đi vay mượn khả dĩ dằn túi một mớ. Với xấp đô la trong tay,  thì suốt những ngày ở Việt Nam, họ mặc sức tiêu xài, mua sắm như muốn chứng tỏ với mọi người thân quen rằng :

- Ta rất thành công ở bên nớ và tiền bạc chỉ là chuyện nhỏ.

Mai mốt có phải kéo cày để trả nợ, thì...hạ hồi phân giải. Còn bây giờ phải chơi trội cái đã.

Tiếp đến là nổ trong lời nói. Mới đi được mấy năm, chẳng biết ở bên nớ học được mấy tiếng Ăng lê, hay chỉ toàn nói với thiên hạ bằng tay, “English by hand”, thế mà về Việt Nam, mở mồm mở miệng ra toàn những “pao” với “mai” :

- Con cá này nặng mấy pao ?

- Từ đây lên thành phố là bao nhiêu mai nhỉ ?

Thật tội nghiệp cho đám bà con nhà quê cứ ngẩn tò te, chẳng biết pao với mai là cái đí gì sốt.

Ngoài ra là nổ trong việc ăn uống. Thứ gì của đất nước cũng bị chê là thiếu tiêu chuẩn, thiếu chất lượng, không đảm bảo vệ sinh. Cho con uống sữa thì phải là thứ sữa nhập từ bên nớ. Khi uống bia, nếu là dân Việt kiều Úc, thì phải chọn bia Foster, theo đúng phong cách Úc.

Ngày xưa, khi ở Việt Nam thì đớp thịt chó như điên, còn bây giờ nếu ai lỡ mời thịt chó thì chối nguây nguẩy  :

- Em chả...Em chả...

Rồi lại còn cao giọng mà lên lớp :

- Ăn thịt chó là...dân man di mọi rợ.

Nhiều lúc nghe qua, gã cũng nóng gáy muốn chửi thầm trong bụng cho một chặp :

- Tiên sư anh nhé. Anh cũng “Mít đặc”, mà tôi cũng “Mít đặc”. Chửa chi mà anh đã quay lại khinh bỉ chính cái nôi đã nuôi anh khôn lớn.

Sau cùng  là nổ trong việc phét lác. Ở bên nớ, đi hầu bàn hay rửa bát cho thiên hạ, thì về bên ni bèn tự xưng là chủ nhà hàng. Ở bên nớ, đi quét dọn thư viện, thì về bên ni bèn tự phong là quản thủ thư viện. Con cái mới học được một tí chữ, thì đã vội khoe đứa nào cũng giỏi, đứa nào cũng nhất...coi thiên hạ chẳng có ký lô nào sốt. Rồi còn trăm ngàn sự lỉnh kỉnh khác nữa.

Để kết luận, gã xin ghi lại một mẩu chuyện nữa, cũng trích từ sách “Cổ học tinh hoa”. Chuyện rằng :

Án Tử làm tướng nước Tề, một hôm đi việc quan. Có tên đánh xe theo hầu.

Vợ tên đánh xe dòm qua khe cửa, thấy chồng tay cầm cây dù, tay cầm dây cương, mặt vác lên trời, dương dương tự đắc.

Lúc chồng về nhà, nàng xin bỏ nhà ra đi. Chồng hỏi :

- Tại làm sao ?

Nàng nói :

- Án tử người gầy thấp, bé nhỏ làm đến tướng nước Tề, danh tiếng lừng lẫy khắp thiên hạ, thế mà thiếp xem ông vẫn khiêm nhường như chưa bằng ai. Chớ như chàng cao lớn đẫy đà, chỉ mới làm được một tên đánh xe tầm thường hèn hạ, thế mà thiếp xem chàng đã ra dáng lấy làm vinh hạnh, tưởng không ai bằng nữa. Nên thiếp xin bỏ chàng, thiếp đi.

Từ hôm ấy, tên đánh xe bỏ được cái bộ vênh váo, chừa được cái tính nông nổi. Án tử thấy thế, lấy làm lạ bèn hỏi. Tên đánh xe đem việc nhà kể lại. Án tử bèn cất cho làm đại phu.

Lời bàn của câu chuyện trên cũng đáng cho gã suy gẫm :

Tên đánh xe của Án tử thực là sang vì vợ, nhờ được người vợ giỏi, biết lấy cái địa vị hèn hạ, cái dáng bộ ngông nghênh của chồng làm xấu hổ, mà sửa được tâm tính chồng và thành được thân danh cho chồng.

Tiếc thay, ở đời bây giờ có biết bao nhiêu kẻ chỉ là đầy tớ người ta, mà đã vênh váo lên mặt, nghênh ngang tự đắc như tên đánh xe, mà lại không có được những người vợ như người vợ tên đánh xe để khuyên răn chồng, làm cho chồng biết tự sỉ mà phấn chí tu tỉnh cho ra người.

Trước khi chia tay, một lần nữa gã bèn long trọng kêu gọi phe đờn bà con gái hãy vùng lên kể tội cánh đờn ông con giai.

Bài kể tội xin cứ vô tư gửi về cho cụ chủ nhiệm. Và khi thấy nó xuất hiện trên báo, thì chắc chắn là...có thưởng đấy nhé.

Thời buổi...khuyến mãi mờ.

*Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử** **USA**

1. ♣ Mt 1, 1 Chúa Giêsu là Thiên Chúa nên Ngài đã hiện hữu từ thuở đời đời; đồng thời vì yêu thương nhân loại Ngài đã nhập thể (làm người) và nhập thế (đi vào trần gian), do đó Ngài cũng có một gia phả (dòng tộc) như mọi người chúng ta. [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Mt 1, 18 Cuộc hôn nhân của Giuse và Maria ở thời điểm này có thể hiểu là đã thành hôn xét về mặt pháp lý, vì đã xong mọi thủ tục; song họ chưa rước dâu, nên cũng có thể gọi là đính hôn. (đã đăng ký kết hôn nhưng chưa có đám cưới, chưa chung sống). [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Mt 1, 19 “Người công chính”: là người sống theo Thánh Ý Thiên Chúa bằng cách luôn tôn trọng lề luật, theo luật Do Thái thì ông Giuse có trách nhiệm công khai (tố cáo) việc thai nhi này không phải là con của mình. [↑](#footnote-ref-3)
4. + Theo luật Do Thái, người chồng chỉ cần trao cho vợ một chứng thư là có thể bỏ (rẫy) vợ. [↑](#footnote-ref-4)
5. ♣ Mt 1, 21 Ý nghĩa của tên Giêsu: Thiên Chúa là Đấng Cứu Độ. [↑](#footnote-ref-5)
6. ♣ Mt 1, 22 “Ngôn Sứ”: là người nói Lời Thiên Chúa. [↑](#footnote-ref-6)
7. ♣ Mt 2, 4 “Tư Tế”: là người lo việc phụng tự. “Thượng Tế” là địa vị cao nhất mà con người có thể đạt tới về đạo cũng như về đời. “Kinh Sư” là những bậc thầy giảng dạy giáo lý trong đạo Do Thái. [↑](#footnote-ref-7)
8. + Từ “Kitô” hay “Đấng Kitô” được phiên âm từ chữ “Khristos” trong tiếng Hy Lạp, nghĩa là “Đấng Được Xức Dầu” hay “Đấng Thiên Sai”, dịch từ chữ “Messia” trong tiếng Hipri. Từ “Kitô Hữu” có nghĩa là “người có Chúa Kitô hiện hữu” (ở trong), hay “người thuộc về Chúa Kitô”. [↑](#footnote-ref-8)
9. ♣ Mt 2, 11 “Một dược”: (tiếng Latinh: myrrha) là dược liệu quý, thơm và có nhiều công dụng, chữa được nhiều thứ bệnh, cũng được dùng để liệm xác. [↑](#footnote-ref-9)
10. JEAN MOUROUX, *L’Expérience chrétienne. Introduction à une théologie,* Paris, Aubier 1925, trang 5. [↑](#footnote-ref-10)
11. “verity is verification” [↑](#footnote-ref-11)
12. JEAN MOUROUX, *sách đã dẫn,* trang 6. [↑](#footnote-ref-12)
13. l’expérience [↑](#footnote-ref-13)
14. Xem FR. GRÉGOIRE, ghi chú về các thuật ngữ «*trực giác và kinh nghiệm*», *Revue philosophique de Louvain*, quyển 44 (1946), trang 411-455. Tác giả phân biệt bốn ý nghĩa của từ *chứng nghiệm* (experientiel). Ýù nghĩa chung cho cả bốn nội dung là nhận thức trực tiếp các sự vật cụ thể hay còn gọi là nhận thức «*sống*», ngược với loại nhận thức trừu tượng, cô lập, và một cách nào đó, tách biệt với sự sống. [↑](#footnote-ref-14)
15. le jansénisme [↑](#footnote-ref-15)
16. le quiétisme [↑](#footnote-ref-16)
17. le modernisme [↑](#footnote-ref-17)
18. l’anthropologie biblique [↑](#footnote-ref-18)
19. WALTER KASPER «*Dogme et Évangile*» Nxb Casterman, 1967, trang 63-65 [↑](#footnote-ref-19)
20. Xem KILIAN Mc DONNEL, osb., «I believe that I might experience» trong *Continuum,* vol.5, n.4, 1968. [↑](#footnote-ref-20)
21. le montanisme [↑](#footnote-ref-21)
22. le fondamentalisme [↑](#footnote-ref-22)
23. R. A. KNOX, *Enthusiasm, A chapter in the history of relegion*, Nxb Claderon Oxford (lần thứ 5)) [↑](#footnote-ref-23)